

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian được học tập dưới mái trường Đại học Dân Lập Hải Phòng em đã nhận được sự chỉ bảo tận tình của thầy cô giáo. Được sự quan tâm của các thầy cô trong ban giám hiệu nhà trường chúng em đã trưởng thành và học hỏi được nhiều điều. Các thầy cô đã tạo điều kiện tốt nhất để chúng em có thể đi sâu thâm nhập vào thực tế. Chúng em có cơ hội để kiểm chứng những điều đã học bằng những kinh nghiệm thực tiễn, có thật. Kinh nghiệm, tri thức mà các thầy cô trang bị cho chúng em chính là vốn tài sản quý giá nhất để chúng em bước vào đời.

Em xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới toàn thể các thầy cô trong Ban Giám hiệu nhà trường, các thầy cô đã giảng dạy chúng em trong suốt thời gian theo học tại mái trường Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô trong tổ bộ môn khoa văn hóa Du lịch. Em xin chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, công tác tốt, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp “trồng người” cao quý của toàn dân tộc.

Trong suốt thời gian làm đề tài “Bước đầu nghiên cứu hoạt động Du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm Du lịch sinh thái”, em đã được sự chỉ bảo, hướng dẫn tận tình của PGS.TS.Nguyễn Thị Hải (chủ nhiệm bộ môn địa lý nhân văn và kinh tế sinh thái - Khoa Địa lý - trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội). Nhân đây, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới cô.

Em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Quản Lý vườn quốc gia Hoàng Liên, Đội liên ngành thị trấn Sapa tỉnh Lào Cai, Trung tâm thông tin du lịch Sapa, Phòng Văn hóa – Thông tin – Du lịch Sapa đã cung cấp cho em những tư liệu cần thiết để hoàn thành đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, tháng 06 năm 2010

Sinh Viên

Hoàng Thị Thủy

DANH MỤC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1: Các loài thực vật VQG Hoàng Liên	26
Bảng 2.2: Thành phần loài động vật VQG Hoàng Liên	27
Bảng 2.3: Cơ cấu thành phần dân tộc 4 xã	30
Bảng 2.4: Dân cư trong 4 xã VQG Hoàng Liên	31
Bảng 2.5: Cơ cấu lao động các xã	32
Bảng 3.1: Khách du lịch tình nguyện, tham quan học tập xã Bản Hồ	44
Bảng 3.2: Số lượt khách theo các tuyến Trekking	47
Bảng 3.3: Tỷ lệ khách Việt Nam tới các điểm du lịch Sapa	49
Bảng 3.4: Lý do hấp dẫn du khách tới VQG Hoàng Liên	51
Bảng 3.5: Nguồn thông tin cho du khách về du lịch VQG Hoàng Liên	53
Bảng 3.6: Sự lựa chọn đối tượng hướng dẫn viên của du khách	54
Bảng 3.7: Kiến thức môi trường của du khách sau chuyến đi	56
Bảng 3.8: Bảng phân chia khách du lịch làng bản năm 2008	58
Bảng 3.9: Tác động của du lịch Trekking đến cộng đồng địa phương	61
Bảng 3.10: Sự tham gia của cộng đồng phục vụ du lịch Trekking	62

DANH MỤC HÌNH

	Trang
Hình 3.1: Biểu đồ thể hiện lượt khách theo các tuyến Trekking	47
Hình 3.2: Biểu đồ thể hiện cơ cấu thị trường khách quốc tế tới VQG Hoàng Liên	50

CHỮ VIẾT TẮT

CĐ: Cộng đồng
CĐDP: Cộng đồng địa phương
HDV: Hướng dẫn viên
VQG: Vườn quốc gia

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.	1
1. Lý do chọn đề tài.	1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.	2
3. Ý nghĩa của đề tài.	2
4. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu.	2
5. Phạm vi nghiên cứu.	4
6. Cấu trúc của khóa luận.	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING THEO QUAN ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI.	5
1.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING.	5
1.2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI.	13
1.3 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING THEO QUAN ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI.	15
CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	20
2.1 LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	20
2.2 ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TREKKING.	21
2.3 ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN.	29
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	40
3.1 NGUỒN NHÂN LỰC.	40
3.2 CÔNG TÁC QUẢN LÝ.	41
3.3 THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ.	42
3.4 LƯỢNG KHÁCH VÀ DOANH THU.	46
3.5 ĐẶC ĐIỂM CỦA KHÁCH DU LỊCH TỚI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	48
3.6 ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG DU LỊCH TREKKING DƯỚI GÓC ĐỘ DU LỊCH SINH THÁI.	52
CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	68
4.1 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ.	68
4.2 XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ VẬT CHẤT KỸ THUẬT.	68

4.1 GIẢI PHÁP QUẢN LÝ.....	68
4.2 XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ VẬT CHẤT KỸ THUẬT.	68
4.3 XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH TREKKING CÓ CHẤT LƯỢNG, ĐA DẠNG VÀ ĐẶC THÙ.	69
4.4 TĂNG CƯỜNG QUẢNG BÁ VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN.	70
4.5 TĂNG CƯỜNG DIỄN GIẢI, GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG.....	70
4.6 GIẢI PHÁP HỖ TRỢ BẢO TỒN.	72
4.7 NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG.....	73
PHẦN KẾT LUẬN.....	74

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bất chấp cùng với sự nghiệp đổi mới của đất nước hơn 20 năm qua, Du lịch đã có nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Những chỉ tiêu lượng khách, thu nhập, tỷ trọng GDP và việc làm đã khẳng định vai trò của Du lịch trong nền kinh tế quốc dân. Không thể phủ nhận, Du lịch đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo tồn môi trường và giữ vững an ninh, quốc phòng.

Trong thời gian tới, để Du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như mục tiêu của chính phủ đã đề ra trong chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam, cần phải đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là làm phong phú hơn nữa các hoạt động của Du lịch. Ngày nay, xu thế đa dạng hóa hoạt động Du lịch trên thế giới, nhiều loại hình đã được áp dụng vào nước ta song hành với các loại hình Du lịch truyền thống như tắm biển, nghỉ dưỡng, văn hóa...Tuy nhiên, do các hình thức này mới được áp dụng nên còn nhiều vấn đề bất cập.

Du lịch Trekking là hoạt động Du lịch chuyên biệt theo hướng thể thao mạo hiểm đang thu hút được giới trẻ quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên, nghiên cứu loại hình Du lịch này ở nước ta còn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Việc khai thác sản phẩm Trekking vẫn chủ yếu là do các đơn vị kinh doanh lữ hành tổ chức, nhiều đơn vị mang tính tự phát, chạy theo lợi nhuận kinh tế, thiếu trách nhiệm với tài nguyên thiên nhiên và môi trường tự nhiên, cũng như kinh tế - xã hội của CĐDP. Để giải quyết vấn đề này thì hoạt động Du lịch Trekking phải phát triển theo quan điểm Du lịch sinh thái đang là một vấn đề đáng được chú ý.

Với vẻ đẹp kiêu diễm, huyền ảo và hoang sơ của núi rừng, khí hậu trong lành, mát mẻ, các lễ hội và phong tục tập quán độc đáo của các dân tộc thiểu số; VQG Hoàng Liên đã và đang thu hút được ngày càng nhiều du khách bởi nơi đây không chỉ là một điểm Du lịch dành cho nghỉ dưỡng đơn thuần mà còn là một điểm Trekking điển hình và lý tưởng ở Việt Nam. Tuy còn nhiều hoạt động Du lịch Trekking chưa tương xứng với tiềm năng Du lịch phong phú đó và còn nhiều tác động tiêu cực đối với các vấn đề môi trường tự nhiên và xã hội.

Vì vậy, cần đầu tư nghiên cứu sâu hơn về loại hình Du lịch được đánh giá là tiềm năng này, trên quan điểm vận dụng những ưu điểm của Du lịch sinh thái để

hoạt động Trekking ở đây phát huy những mặt tích cực, mang lại những tác động tốt cả về tự nhiên và kinh tế - xã hội. Đề tài được nghiên cứu mang tên: “***Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái***”.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục tiêu của đề tài nhằm phát triển hoạt động Du lịch Trekking tại VQG Hoàng Liên trên cơ sở cân bằng giữa lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội, góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao đời sống của những người dân địa phương.

- Nhiệm vụ:

+) Tổng quan cơ sở lý luận về Du lịch Trekking, Du lịch sinh thái và Du lịch Trekking theo quan điểm Du lịch sinh thái.

+) Nghiên cứu các tiềm năng tự nhiên và nhân văn của VQG Hoàng Liên phục vụ cho Du lịch Trekking.

+) Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển Trekking tại VQG Hoàng Liên dựa trên quan điểm du lịch sinh thái.

3. Ý nghĩa của đề tài

- Bước đầu tổng hợp lại các cơ sở khoa học của Du lịch Trekking và đặc biệt là Du lịch Trekking theo quan điểm Du lịch sinh thái.

- Là tài liệu cần thiết đối với các du khách yêu Trekking; giúp các nhà kinh doanh, các cơ quan quản lý Du lịch cũng như CĐĐP có cái nhìn và định hướng đúng đắn cho sự phát triển hoạt động Du lịch Trekking ở VQG Hoàng Liên. Từ đó có thể áp dụng đối với các khu vực có những đặc trưng tương tự một cách cụ thể.

4. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu

a) Quan điểm nghiên cứu

- Quan điểm hệ thống

Hoạt động Du lịch Trekking tồn tại trong sự thống nhất với nhiều yếu tố khác trong hệ thống lãnh thổ Du lịch như điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên nhân văn, với các chính sách phát triển Du lịch và các quy luật cơ bản chi phối. Do vậy, khi nghiên cứu vấn đề cần đặt nó giữa các thành phần khác với vô số các mối quan hệ nội tại và xem xét mối quan hệ giữa các hệ thống với nhau.

- Quan điểm tổng hợp

Bất kì một lĩnh vực hay hoạt động hay một yếu tố nào đều có mối liên hệ nhất định với các lĩnh vực, các yếu tố khác. Vì vậy khi nghiên cứu một vấn đề không thể bỏ qua mối quan hệ của chúng với nhau, hơn nữa chỉ có đánh giá tổng hợp mới cho biết giá trị đích thực và khả năng khai thác thực tế của các nguồn tài nguyên trên lãnh thổ nhất định.

Việc đánh giá tổng hợp tài nguyên Du lịch tại một điểm hay khu Du lịch cần thiết phải đặt trong một hệ thống liên kết không gian. Do đó không chỉ đơn thuần là đánh giá tài nguyên mà còn đánh giá các điều kiện để khai thác các tài nguyên đó nữa.

- Quan điểm kinh tế sinh thái

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế, việc phát triển Du lịch không thể tách rời các mục tiêu xã hội và môi trường. Vận dụng quan điểm này, tính toàn vẹn lãnh thổ của hệ sinh thái phải được coi trọng, trong đó các tác động của hoạt động Du lịch đến khả năng chịu đựng của hệ sinh thái cần được tính đến, đảm bảo cho sự phát triển Du lịch mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường tự nhiên một cách bền vững.

- Quan điểm lịch sử

Quan điểm lịch sử xem xét các hiện tượng, sự vật phát triển theo một quá trình tiến hóa nhất định. Đứng trên quan điểm này, các nhà nghiên cứu cần tìm hiểu và phân tích nguồn gốc phát sinh để có những giá trị đúng đắn về hiện tại, trên cơ sở đó đưa ra những dự báo về xu thế phát triển.

b) Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: trên cơ sở thu thập, tìm kiếm các thông tin, tư liệu từ sách, báo, mạng internet và các công trình nghiên cứu đi trước sau đó có sự phân tích, xử lý để có những kết luận cần thiết.

- Phương pháp phân tích hệ thống: sử dụng phương pháp này nhằm phân tích, nghiên cứu những mối quan hệ qua lại giữa các thành phần bên trong hệ thống cũng như các hoạt động bên ngoài và tương tác của hệ thống với các hệ thống khác của môi trường xung quanh.

- Phương pháp xã hội học: tiến hành phỏng vấn thu thập thông tin và điều tra theo mẫu phiếu có sẵn.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi khoa học là loại hình du lịch Trekking
- Phạm vi không gian là VQG Hoàng Liên thuộc địa phận tỉnh Lào Cai và các tuyến điểm du lịch điển hình, đặt trong mối quan hệ với các khu vực xung quanh.

6. Cấu trúc của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, và kết luận, khóa luận gồm 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận về Trekking theo quan điểm du lịch sinh thái

Chương 2: Tiềm năng phát triển du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên

Chương 3: Thực trạng hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên

Chương 4: Giải pháp phát triển hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING THEO QUAN ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI

1.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING

1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Du lịch Trekking trên thế giới và Việt Nam

+)*Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động Du lịch Trekking trên thế giới*

Các hoạt động Du lịch Trekking xuất hiện lần đầu tiên tại Châu Mỹ, Châu Âu từ nửa sau thế kỉ XX; từ sáng kiến của những người giàu có muốn tổ chức những chuyến đi mang tính vận động cao, rèn luyện sức khỏe, thử thách với địa hình, độ cao và khám phá những nét nguyên sơ của tự nhiên. Thời kì này, hoạt động Du lịch Trekking chỉ mới được phát sinh trong giới quý tộc; còn tầng lớp lao động thì không thể tham gia các tour Trekking này vì thiếu điều kiện về thời gian và tài chính. Mặt khác, khi đó loại hình Du lịch nghỉ dưỡng đang được ưa chuộng, có tiềm năng lớn trong kinh doanh nên Du lịch Trekking ít được xã hội quan tâm.

Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XX, ở Châu Âu hoạt động Du lịch đã trở nên sôi động, Du lịch Trekking tour cũng được biết đến nhiều hơn. Ban đầu khuynh hướng tự tổ chức, sau đó phát triển theo thuê mướn, rồi đến việc thuê mướn trọn gói chuyên nghiệp.

Đến năm 1965 đã xuất hiện các đơn vị kinh doanh lữ hành tổ chức các chuyến đi Trekking cho du khách. Du lịch khám phá và mạo hiểm trên thế giới được đánh dấu mạnh mẽ vào tháng 01/1960 tại Mỹ khi tập đoàn Muontain Travel US ra đời, cùng với sự chinh phục của Du lịch Trekking đối với thị trường Mỹ tại Nepal, Kashmir, Cosica, Thụy Sĩ, Newrealand và Kenya.

Trong khoảng 20 năm trở lại đây, hoạt động Du lịch Trekking đã phát triển nhanh và những bước biến chuyển lớn. Các địa điểm Trek luôn luôn được bổ sung, mở rộng phạm vi; ngoài những vùng nổi tiếng như Hymalaya, Alps...còn mở rộng tới nhiều vùng núi hoang dã và không chỉ bó hẹp ở các vùng núi. Theo đà phát triển, các đơn vị khai thác Trekking mọc lên như nấm ở Kadmandu, vùng Everest và Annapuma...

Đối tượng khách cũng được mở rộng; không chỉ những người giàu có mà có cả học sinh, sinh viên, công chức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ thuộc đủ các lĩnh vực

khác nhau. Thời gian tour được kéo dài hơn, từ những chuyến đi trong ngày tới những cuộc điền dã hàng tháng trời cách biệt đời sống văn minh. Các phương tiện hỗ trợ cũng được chuyên biệt hóa theo loại hình này để đảm bảo mức độ an toàn chuyến đi cho cả du khách và môi trường tự nhiên của địa phương. Các nhà cung ứng, các hãng lữ hành chuyên kinh doanh Trekking, các đại lý quảng cáo cho loại hình Du lịch này có mặt ở nhiều nơi với hàng loạt các chi nhánh tư vấn, đáp ứng các nhu cầu của du khách ở nhiều thời điểm trong năm.

Hầu hết tất cả các vùng trên trái đất, với điều kiện tự nhiên và cuộc sống hoang sơ đều trở thành điểm đến hấp dẫn đối với khách Du lịch Trekking. Tuy vậy tiềm năng Du lịch Trekking ở Đông Nam Á dường như vẫn chưa được đánh thức vì hàng loạt các nguyên nhân kinh tế, chính trị. Indonexia, Thái Lan, Malaixia là những quốc gia đầu tiên trong khu vực áp dụng khai thác Du lịch Trekking.

+) Lịch sử hoạt động Du lịch Trekking ở Việt Nam

Trong những năm 90, Việt Nam mới chỉ được coi như một điểm đến trong lộ trình của du khách quốc tế. Sau những chuyến thăm đó một số địa điểm miền núi, cao nguyên ở Việt Nam phù hợp với hoạt động Du lịch Trekking dần dần được du khách quốc tế biết đến như Sapa, Lai Châu, Điện Biên, Đà Lạt phần lớn là những nơi có truyền thống Du lịch nghỉ dưỡng.

Những chuyến đi Trek đầu tiên được lồng ghép trong các tour mang tính khảo sát, nghiên cứu được tiến hành ở vùng núi Tây Bắc, tại một địa danh đã khá nổi tiếng từ thời Pháp thuộc: Sapa và một số tuơ Du lịch dành cho khách phương Tây tới các vùng núi và khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam. Từ đó những kinh nghiệm tổ chức Du lịch Trekking tại Sapa được truyền cho chính người địa phương. Trong khoảng hơn 10 năm qua, Việt Nam đã được một số hãng lữ hành chuyên kinh doanh Du lịch Trekking quốc tế chú ý, khảo sát, quảng cáo như một điểm đến chính thức và thực sự hấp dẫn.

Các VQG của Việt Nam trở thành địa bàn khá phổ biến của khách Du lịch Trekking. Ở miền núi phía Bắc, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (Thanh Hóa) và VQG Hoàng Liên (Lào Cai) là hai điểm đến được nhiều du khách nước ngoài thăm hiểm nhất do chính sách mở nhằm phát triển Du lịch của chính quyền địa phương.

Đến nay hoạt động Du lịch Trekking vẫn còn khá mới mẻ. Hầu hết những người tham gia là người nước ngoài. Những năm gần đây, các công ty Du lịch lữ

hành trong nước đã có những nỗ lực nhất định để truyền bá loại hình Du lịch đầy lý thú này và đã nhận được những sự hưởng ứng nhất định từ giới trẻ. Vì vậy, chắc chắn trong tương lai Trekking tour sẽ trở nên phổ biến hơn khi mức sống của người dân được nâng cao.

1.1.2 Khái niệm Du lịch Trekking

Từ Trek xuất phát từ tiếng Nam Phi, đó là một từ của người Boer (người Phi gốc Hà Lan) có nghĩa là một chuyến đi theo xe bò. Sau này khi được sử dụng rộng rãi nó chuyển nghĩa rộng là một chuyến đi nào đó dài và gian khổ. Tiếp đó từ Trek dùng để diễn tả các chuyến đi bộ đường dài (hiking) được thương mại hóa với sự hỗ trợ của các nhân viên khuân vác (porter) và “ê kíp” phục vụ người Sepa qua các vùng núi của Nepal, nơi nổi tiếng với dãy núi Hymalaya và đỉnh Everest “nóc nhà của thế giới”; đây có thể coi là không gian đầu tiên của hoạt động Du lịch Trekking được gọi tên từ nửa sau thế kỉ XX.

Khái niệm “Trekking” trong thuật ngữ “Du lịch Trekking” có sự khác biệt với khái niệm “hiking” (đi bộ vất vả) ở chỗ: “hiking” chỉ đơn thuần là đi bộ với cường độ cao, chỉ cách thức nỗ lực di chuyển của con người, hay chỉ một môn thể dục thể thao; còn “Trekking” có nghĩa là đi bộ khám phá/mạo hiểm”, ngoài việc chỉ cách thức và nỗ lực di chuyển còn nêu sắc thái, đặc điểm của hoạt động này là tính khó khăn, thách thức cần vượt qua, mang tính mạo hiểm như một trải nghiệm thú vị.

Trải qua gần nửa thế kỉ tồn tại và phát triển nhưng nội hàm của hoạt động Trekking và loại hình Du lịch Trekking vẫn chưa được hoàn toàn thống nhất.

Theo David Noland: “*Trek*” là một chuyến đi bộ đường dài, nhiều ngày từ một điểm A đến một điểm B (hay quay lại A) mà trong suốt chuyến đi đó người đi bộ không phải mang hành lý nặng nề mà cũng không phải chuẩn bị nấu ăn. Như vậy, mặc dù hoạt động kinh doanh tổ chức Trekking mới có đặc điểm là dịch vụ lều trại trọn gói và nhân viên khuân vác hay gia súc thồ hành lý, nhưng định nghĩa này vẫn bao hàm việc nghỉ qua đêm bằng lều trại và các bữa ăn tại nơi nghỉ. Điều này cho thấy dù theo khuynh hướng tự tổ chức, thì các du khách Trekking vẫn cần đến sự hỗ trợ của cư dân địa phương.

Theo Rober Strauss thì: *Những chuyến Trekking cố gắng cắt đứt liên hệ của du khách với thế giới văn minh, gia tăng nhu cầu khám phá bản thân, thử thách chịu đựng của bản thân với những hoạt động qua đêm dài ngày ở những vùng sâu,*

vùng xa và nơi hẻo lánh, hoang dã. Nói chung, hoạt động Trekking thể hiện thái độ tự chủ (ít phụ thuộc hoặc không phụ thuộc) của con người đạt được thông qua một quãng thời gian dài tách biệt với thế giới văn minh.

Trong hầu hết sách hướng dẫn Du lịch Trekking được coi là một dạng của Du lịch mạo hiểm (adventure tour) mang tính chất đi Du lịch kết hợp với thể thao (mỗi ngày đi bộ trung bình khoảng 15km) và bảo tồn văn hóa (sống trong môi trường sống của người dân bản địa). Trekking được theo nghĩa đơn giản là đi xuyên rừng và leo lên những ngọn núi hoang sơ, đây là một hình thức rèn luyện cả thể lực lẫn ý chí rất hiệu quả.

Nhóm thực hiện dự án hỗ trợ Du lịch bền vững huyện Sapa, để thuận tiện cho việc triển khai hoạt động, cũng đưa ra cách hiểu về Trekking như sau:

- + Trekking không đơn thuần chỉ là một chuyến đi dã ngoại ngoài trời, đi bộ trên núi hay một chuyến leo trèo; nó đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực cao về thể chất của người thực hiện

- + Là một chuyến đi mang tính thách thức bởi độ dài và sự khác lạ trong nhận thức của du khách

- + Du khách Trekking sẽ cần thực phẩm, nghỉ ngơi lưu trú trên đường đi, chuẩn bị các trang thiết bị và cần có sự hướng dẫn

- + Các địa điểm lưu trú có thể trong nhà tại các bản làng xa xôi, hẻo lánh hoặc tại các điểm cắm trại

- + Trong các chuyến đi du khách phải leo trèo qua những vùng tự nhiên có dốc lớn hay núi cao, nơi mà người dân làm rẫy và chăm sóc gia súc. Hầu hết tại các làng đều không có điện thoại và trạm xá (nơi không xuất hiện các tiện nghi hiện đại)

Như vậy về mặt thuật ngữ ***du lịch Trekking*** có thể được hiểu là loại hình ***du lịch đi bộ khám phá, mạo hiểm***.

Trong thực tế hoạt động Du lịch, khái niệm Du lịch Trekking thường bao hàm các nội dung sau:

- + Được tiến hành bằng phương thức đi bộ, kéo dài một hay nhiều ngày không đơn thuần là một chuyến dã ngoại ngoài trời, đi bộ trên núi hay một chuyến leo trèo

+ Chủ yếu thực hiện ở những vùng núi có địa hình đồi núi và cao nguyên, những nơi hoang sơ, hẻo lánh

+ Thỏa mãn nhu cầu của du khách hòa mình vào thiên nhiên và cuộc sống con người ở điểm đến, rèn luyện và thể hiện bản thân, thử thách qua khả năng thích nghi và chịu đựng của con người về tâm- sinh lý

1.1.3 Đặc trưng của Du lịch Trekking

Hoạt động Du lịch Trekking có những đặc trưng cơ bản sau:

+) Thực hiện tour bằng hình thức đi bộ

Du khách tham gia các tour trek thực hiện chuyển đi của mình bằng hình thức cuộc bộ đường dài, có thể kéo dài một hay nhiều ngày. Trên đường đi có sự tìm hiểu, khám phá thiên nhiên và văn hóa bản địa để thấy được những nét đẹp và hấp dẫn của địa phương. Mặt khác, hành trình trek cũng gặp những sự vất vả và nguy hiểm đáng kể đòi hỏi thể hiện ý chí kiên cường và dẻo dai của con người; đây là hình thức rèn luyện cả thể lực và ý chí rất hiệu quả. Do vậy, có thể nói Trekking còn là hình thức kiểm tra ngưỡng chịu đựng về thể lực và ý chí trong mỗi con người và đó là một trong những yếu tố tạo nên sức hút lớn nhất hoạt động Du lịch này.

+) Điểm đến là các vùng thiên nhiên hoang sơ, chủ yếu là đồi núi và cao nguyên

Các địa điểm được chọn thường là những khu vực núi rừng hoặc bản làng cách xa đồng bằng và thành phố, giao thông bất tiện, không có đường cho ô tô, xe máy. Các khu vực đồi núi và cao nguyên thu hút khách Trekking hơn cả do sự đa dạng về địa hình, đa dạng về tài nguyên và sự độc đáo của văn hóa bản địa. Chặng đường Trekking thường rất hoang dã nhưng cũng nhiều bất ngờ thú vị mà chắc chắn không có ở các thành phố đông đúc.

1.1.4 Các thành tố và cấp độ của Du lịch Trekking

Xác định các thành tố của loại hình Du lịch Trekking là cách để tái khẳng định những đặc trưng loại hình đã nêu ở trên; đồng thời là cơ sở cho việc xác định phương thức tổ chức hoạt động Du lịch này. Các thành tố của Du lịch Trekking thường được các nhà tổ chức Trekking chuyên nghiệp trên thế giới cố gắng lượng hóa để phân định thành các cấp độ, nhằm phân loại hóa các sản phẩm Trekking

cung cấp cho du khách, giúp du khách chủ động lựa chọn sản phẩm phù hợp và giúp chính các nhà cung cấp phục vụ tốt hơn.

Các thành tố cơ bản của Du lịch Trekking gồm có:

+) Độ dài chuyến đi: Tổng thời gian du khách rời khỏi nhà cho đến khi về nhà cho chuyến đi vì mục đích Trekking. Nếu là chuyến đi kết hợp thì sẽ tính điểm bắt đầu là khác với nhà của du khách

+) Thời gian Trek: Số ngày trek tại điểm Du lịch

+) Khoảng cách đi bộ: Tổng số dặm (km) đi trong chuyến trek, trong nhiều trường hợp phải ước lượng

+) Độ cao tối đa: Độ cao nhất so với mực nước biển mà du khách đạt được trong suốt chuyến trek. Thông số này ngoài việc thể hiện khả năng chinh phục đỉnh cao của du khách còn giúp việc kiểm soát hội chứng không khí loãng nhằm bảo vệ du khách

+) Thách thức về thể lực: Đòi hỏi phải có thể lực trong mỗi chuyến Trekking thông thường được phân thành 5 cấp với mức độ khó dần. Việc phân định 5 cấp độ này đồng thời phản ánh tổng hợp các thành tố độ cao tối đa, địa hình, khoảng cách đi bộ mỗi ngày

- Trekking cấp độ 1: Thông thường bao gồm từ 4 -6 giờ đi bộ mỗi ngày qua vùng địa hình có độ cao thấp. Một người đi bộ khỏe mạnh và có trạng thái tinh thần tích cực có thể không cần đến hoặc cần rất ít sự chuẩn bị cho chuyến trek này.

- Trekking cấp độ 2, 3 hay 4: Chiếm đại đa số những tour trek tiêu biểu trên thế giới. Khó có thể đạt được sự phân định rõ ràng bằng một bảng tiêu chí chuẩn vì sự phối hợp giữa các thành tố của bản thân đã rất khác nhau, tùy thuộc vào các yếu tố khác nữa như: điều kiện thời tiết, các tai biến tự nhiên...có thể làm cấp độ vốn định hình bị thay đổi. Thông thường một chuyến trek cấp độ 3 đòi hỏi một ngày đi bộ từ 6 -7 giờ, sự thay đổi độ cách biệt từ 610m đến 915m (2000-3000 feet) một ngày, độ cao so với mực nước biển từ 3050-4575m (10.000-15.000 feet).

- Trekking cấp độ 5: Đòi hỏi một ngày đi bộ tối thiểu 10 giờ, độ cao chênh lệch nhỏ nhất là $h_{\min} = 1220\text{m}$ (4000 feet)/1 ngày và độ cao đỉnh đạt được là trên 5.185m (17.000 feet).

Hoạt động du lịch Trekking tại VQG Hoàng Liên hiện nay gồm các mức độ sau:

Mức độ 1 (dễ)

- Dễ đi bộ trong khoảng thời gian hai giờ
- Tối đa là 20 khách du lịch/nhóm
- Tự đi bộ - không cần thiết phải có HDV – trong trường hợp có HDV thì tỷ lệ là: 1 HDV/20 khách du lịch
- Xe ô tô có thể tiếp cận dễ dàng
- Tuyến được thiết kế tốt, đường rộng, có thể có những đoạn đường nhỏ hơi dốc, gồ ghề và có bùn lầy. Có thể có bậc thang, đường có thể được lát gạch nhưng chủ yếu là rải sỏi.
- Phù hợp cho hầu hết đối tượng khách du lịch
- Có cầu bắc qua sông suối
- Có đầy đủ các dịch vụ (nhà hàng, nhà vệ sinh, thùng chứa rác và các cửa hàng) dọc theo tuyến.
- Nên sử dụng giày dành cho đi bộ

Mức độ 2 (trung bình)

- Thời gian đi bộ trung bình khoảng 6 tiếng
- Tối đa 12 khách du lịch/nhóm
- Cần có 1 HDV, nên có 2 hướng dẫn, tỉ lệ khuyến cáo: HDV/12 khách
- Có một số khu vực trên tuyến xe ô tô có thể tiếp cận
- Đường đi tốt nhưng chủ yếu là đường hẹp (đường đơn). Có một số đoạn dốc, gồ ghề và bùn lầy khó đi.
- Phù hợp với đối tượng khách du lịch có sức khỏe tương đối tốt.
- Có cầu bắc qua sông suối, có những đoạn không có cầu nhưng khá dễ đi
- Có một số loại dịch vụ (nhà hàng, nhà vệ sinh, thùng rác và cửa hàng)
- Khách du lịch nên mang theo một ít đồ ăn/uống. Nhân viên khuân vác có thể hỗ trợ mang theo một số đồ ăn và trang thiết bị du lịch
- Khách nên đi giày được thiết kế riêng để đi bộ.

Mức độ 3 (khó)

- Đi bộ khoảng 8 tiếng
- Tối đa khoảng 8 người/nhóm

Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái

- Cần có 1 HDV, nên có 2 hướng dẫn, tỉ lệ khuyến cáo: 1 HDV/8 khách
- Có những đoạn dài xe ô tô không thể tiếp cận
- Hầu hết các đường đi đều nhỏ và hẹp (đường đơn), chưa được xây dựng. Có một số đoạn gồ ghề, dốc và bùn lầy.
- Phù hợp với những người có sức khỏe tương đối và rất tốt và nên có kinh nghiệm đi bộ ở những đoạn đường khó.
- Hầu như không có cầu qua sông suối
- Không có hoặc rất ít các dịch vụ (nhà hàng, nhà vệ sinh, thùng rác và cửa hàng) dọc theo tuyến.
- Cần phải có nhân viên khuân vác và trang thiết bị kèm theo
- Phải ở lại qua đêm (ở cùng với người dân địa phương hoặc dựng lều trại)
- Cần có giày chuyên dụng để đi bộ và leo núi.

+) Thách thức tinh thần: Trong chuyến đi du khách sẽ gặp phải những chướng ngại vật, những khó khăn thiếu thốn về vật chất, những nguy hiểm bất ngờ và đối mặt với những thách thức mạo hiểm. Khi đó du khách cần có lòng can đảm và ý chí bền bỉ thì mới có thể vượt qua được.

+) Chi phí:

- Chi phí đối với chuyên trek tự tổ chức bao gồm: chi phí thuê người khuân vác, HDV, cũng như thức ăn lệ phí đường đi. Nếu tại điểm đến đều có sẵn lều bạt hay phương thức ngủ đêm nào đó, chi phí sẽ bao gồm cả loại trang trải này.

- Chi phí đối với đoàn trek theo nhóm mua tour: Một chuyến trek do nhà điều hành Du lịch địa phương ở mức độ thấp nhất thực hiện tối thiểu thường không bao gồm các chi phí khách sạn trước và sau chuyến trek, chi phí vận chuyển từ các chặng đón khách tới điểm đến, cũng như các tour phụ. HDV có thể không nói tiếng anh nhiều lắm. Còn chi phí cao nhất thì sẽ do các nhà tổ chức nước ngoài thực hiện, bao gồm cả khách sạn, vận chuyển toàn bộ, tour phụ và HDV tốt nhất.

+) Khoảng thời gian chính phụ: Khoảng thời gian tốt nhất trong năm để thực hiện tuyến trek có tính đến dự báo thời tiết.

+) Chặng đón khách: Nơi mà nhà tổ chức thông thường đón khách để tham gia tour trek.

Sự phân loại theo cấp độ Trekking ở trên chỉ mang tính chất tương đối vì bản thân mỗi tour khi tiến hành thì độ khó khăn còn phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố

bất biến, khả biến. Do đó việc phân cấp độ phụ thuộc vào từng tour Trekking cụ thể, trên cơ sở xem xét các điều kiện thực hiện tour, trong đó chủ yếu là địa hình điểm đến.

1.2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH SINH THÁI

1.2.1 Khái niệm về du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu từ khá lâu đời nhưng chỉ được chú ý đến nhiều từ giữa thế kỉ XX, khi mà các hoạt động Du lịch thông thường hàng ngày càng thể hiện rõ những mặt tiêu cực. Bắt nguồn từ quan niệm Du lịch thiên nhiên với các hoạt động như tắm biển, nghỉ núi... càng ngày du khách càng nhận thấy những tác động sâu sắc về mặt sinh thái và xã hội do họ có thể gây ra ở các khu Du lịch. Đặc biệt là sau hội nghị thượng đỉnh về môi trường tổ chức tại Stockhoml (Thụy Điển năm 1972) và tại Rio Dejanero (Brazil năm 1992) thì Du lịch sinh thái mới thực sự được hình thành đầy đủ với các đặc trưng của nó, Du lịch sinh thái được xem như một công cụ hữu hiệu trong mục tiêu bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

Khái niệm về Du lịch sinh thái đầu tiên được Hector Ceballos- Lanscurain đưa ra năm 1987: *“Du lịch sinh thái là Du lịch đến những khu vực thiên nhiên ít bị biến đổi với mục tiêu đặc biệt: Nghiên cứu, tham quan với ý thức trân trọng thế giới hoang dã và những giá trị văn hóa được khám phá”*.

Khái niệm về Du lịch sinh thái theo Phạm Trung Lương và Nguyễn Tài Cung đưa ra năm 1998: *“ Du lịch sinh thái là hình thức Du lịch thiên nhiên có mức độ giáo dục cao về sinh thái và môi trường, có tác động tích cực đến việc bảo vệ môi trường và văn hóa, đảm bảo mang lại các lợi ích về tài chính cho CĐDP và đóng góp cho nỗ lực bảo tồn”*.

Tại Việt Nam, Du lịch sinh thái mới được nghiên cứu từ giữa những năm 90 của thế kỉ XX, song đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học trong lĩnh vực Du lịch và môi trường. Đến cuối những năm 1990, Du lịch sinh thái đã gây được sự chú ý ở cấp độ quốc gia với sự tham gia của các tổ chức lớn như tổng cục Du lịch cùng nhiều các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, đã có nhiều khái niệm về Du lịch sinh thái được các nhà nghiên cứu, các tổ chức...ở các quốc gia đưa ra, thể hiện các góc độ tiếp cận khác nhau. Từ chỗ chỉ coi Du lịch sinh thái là hoạt động ít tác động tới môi

trường, có ý thức trân trọng đến thiên nhiên và những giá trị văn hóa sang cách nhìn tích cực hơn, đó phải là trách nhiệm với môi trường, có tính giáo dục và diễn giải cao về tự nhiên, có đóng góp cho hoạt động bảo tồn, đồng thời thu hút được sự tham gia của cộng đồng địa phương.

1.2.1 Các đặc trưng về Du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái là một dạng của hoạt động Du lịch, vì vậy nó mang đầy đủ đặc trưng cơ bản của hoạt động Du lịch nói chung như: tính đa ngành, tính đa thành phần, tính đa mục tiêu, tính liên vùng, tính mùa vụ, tính chi phí, tính xã hội hóa.

Bên cạnh đó Du lịch sinh thái còn mang những đặc trưng riêng, đặc biệt quan trọng sau:

- Du lịch sinh thái diễn ra ở những khu vực nhạy cảm còn tương đối hoang sơ

Dưới tác động to lớn của con người hiện nay, nhiều nơi không giữ được các hệ sinh thái điển hình và tính đa dạng sinh học vốn có của nó. Do vậy Du lịch thường phát triển ở các Khu bảo tồn tự nhiên và VQG.

- Du lịch có tính giáo dục cao về môi trường

Du lịch sinh thái hướng con người về với các vùng tự nhiên, tiếp cận gần hơn, thân thiện hơn với thiên nhiên và môi trường. Đồng thời nâng cao hiểu biết và ý thức về trách nhiệm của mọi người đối với môi trường

- Góp phần bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và tính đa dạng sinh học

Ngày nay, đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên đang có xu hướng suy giảm và bị đe dọa nghiêm trọng bởi rất nhiều nguyên nhân, trong đó có hoạt động Du lịch. Với tính giáo dục cao, Du lịch sinh thái góp phần hình thành ý thức bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như thúc đẩy các hoạt động bảo tồn, đảm bảo các yêu cầu phát triển bền vững.

- Thu hút sự tham gia của CDDP

Hơn ai hết, những người dân địa phương là những người hiểu rõ nhất về các nguồn tài nguyên nơi họ đang sống. Sự tham gia của CDDP có tác dụng to lớn trong việc giáo dục du khách, đồng thời cũng góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức, tăng các nguồn thu nhập cho CD. Bên cạnh đó thu hút sự tham gia của CD và

trao cho họ quyền lợi sẽ giúp các ban quản lý tránh đưa ra những quyết định có thể dẫn tới xung đột với người dân địa phương.

1.3 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH TREKKING THEO QUAN ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI

1.3.1 Môi quan hệ của Du lịch Trekking với VQG

Du lịch Trekking đặc biệt thích hợp với VQG và Khu bảo tồn tự nhiên. Bởi nơi đây là những vùng sinh thái rất nhạy cảm đòi hỏi vấn đề bảo tồn đặt lên hàng đầu, nên chỉ phát triển hệ thống đường mòn, các điểm dừng chân, cắm trại mà không xây dựng đường giao thông, cơ sở lưu trú hiện đại.

Ở VQG có địa hình mà ngoài đôi chân của mình du khách khó có thể sử dụng một loại phương tiện giao thông nào. Đó là những khó khăn bắt buộc phải vượt qua, một phần tạo nên tính mạo hiểm của hoạt động Du lịch Trekking. Chính những vất vả đó lại là sở thích của du khách Trekking tạo nên sự hấp dẫn, nét độc đáo, đặc sắc của loại hình này.

Mặt khác, VQG với các nguồn tài nguyên sinh vật phong phú, các cảnh quan hấp dẫn, địa hình trùng điệp và các nền văn hóa bản địa đặc sắc là tiềm năng về tài nguyên Du lịch nhân văn phong phú, đa dạng có ý nghĩa to lớn trong việc phục vụ phát triển Du lịch Trekking. Điều quan trọng hơn nữa việc thành lập VQG ngoài việc khẳng định giá trị của vườn, phục vụ mục đích bảo tồn thì phát triển Du lịch cũng là một mục đích được đề ra. Do vậy, với sự quản lý của ban quản lý VQG kết hợp với các cơ sở, phòng văn hóa Du lịch của địa phương sẽ tạo đà cho sự phát triển của hoạt động Du lịch Trekking.

1.3.2 Du lịch Trekking với quan điểm Du lịch sinh thái

Theo PGS.TS Trần Đức Thanh thì *Du lịch sinh thái là một quan điểm phát triển Du lịch nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu của hoạt động Du lịch đến môi trường tự nhiên*. Du lịch sinh thái trước hết là Du lịch về với thiên nhiên; thiên nhiên có thể hoang sơ hoặc do con người tạo nên. Tuy nhiên hoạt động Du lịch này chỉ được gọi là Du lịch về với thiên nhiên mà thôi. Nó chỉ được coi là Du lịch sinh thái nếu có gắn kết với việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường có gắn kết với việc thực thi bảo vệ môi trường.

Như vậy, hoạt động Du lịch Trekking thông thường chỉ là hoạt động về với giới tự nhiên. Còn Trekking tour theo quan điểm Du lịch sinh thái thì cần có sự

nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và đóng góp cho CĐDP; đảm bảo cho Du lịch Trekking hoạt động có hiệu quả về mọi mặt, đạt được sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn. Có nghĩa, khi hoạt động Du lịch Trekking cần phải tôn trọng và tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc của Du lịch sinh thái:

- Có hoạt động diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường

Khi tham gia các tour Trekking, du khách phải được cung cấp những kiến thức và thông tin đầy đủ, có trách nhiệm nhằm nâng cao sự tôn trọng của du khách với môi trường tự nhiên, xã hội và văn hóa bản địa, góp phần thỏa mãn nhu cầu của du khách. Từ đó du khách sẽ có thái độ nỗ lực hơn trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của khu vực. Thực hiện theo nguyên tắc này sẽ đảm bảo được sự cân bằng giữa phát triển Du lịch Trekking và bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái và đa dạng sinh học

Du lịch Trekking thường diễn ra ở những vùng có tính Đa dạng sinh học cao với các hệ sinh thái nhạy cảm nên hoạt động của nó luôn chứa đựng những tác động tiêu cực tới môi trường. Việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên là nền tảng quan trọng trong phát triển Du lịch lâu dài.

Để thực hiện nguyên tắc này cần có sự đảm bảo của du khách và CD, dân cư địa phương. Các hoạt động tự ý mở các lối mòn mới trong chuyến Trek, lấy các loài thực vật trong rừng về làm kỉ niệm...của du khách; hay hoạt động chặt phá rừng, săn bắn bừa bãi sẽ làm suy giảm nhanh chóng các khu bảo tồn và các vùng phụ cận.

- Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa CD

Hoạt động Trekking tour cần tôn trọng bản sắc văn hóa CD của điểm đến, bảo tồn kiến trúc, di sản đang tồn tại và các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho CĐDP

CĐDP là những người chủ của những vùng đất này là các khu bảo tồn, VQG do đó họ cần được chia sẻ lợi ích từ hoạt động Du lịch một cách công bằng. Nguyên tắc này giúp đảm bảo được sự công bằng trong xã hội và hoạt động Du lịch đạt được sự đồng thuận của CĐDP. Sự phát triển của Du lịch Trekking đảm bảo theo nguyên tắc này sẽ giành được sự ủng hộ của CĐDP bởi nó đem lại việc làm, lợi ích kinh tế và văn hóa cho họ.

▪ ***Vai trò của CĐDP với hoạt động du lịch Trekking***

- CĐDP là người cung cấp dịch vụ phục vụ ban đầu của Du lịch Trekking chủ yếu diễn ra tại nơi có thiên nhiên hoang sơ. Vì vậy khách Du lịch thường dựa vào CĐ dân cư tại các làng, bản, thôn... với các hoạt động như thuê HDV bản địa dẫn đường, ngủ bản “homestay”, mang vác hành lý...

- CĐDP và đời sống của họ cung cấp nguồn tài nguyên Du lịch hữu hình và phong phú. Các phong tục tập quán, lối sống, kiến trúc độc đáo, lễ hội... của CĐDP thu hút khách Du lịch Trekking

- Nếu được đào tạo, CĐDP sẽ là nguồn nhân lực tích cực và hiệu quả cho hoạt động Du lịch. Vì vậy họ là những người am hiểu điều kiện tự nhiên, nhân văn cũng như tài nguyên của khu vực có hoạt động

- Là lực lượng bảo vệ tốt nhất nguồn tài nguyên Du lịch địa phương một cách bền vững. Đồng thời họ cũng sẽ có những phản ứng nhanh nhất với những biến động tiêu cực của môi trường.

▪ ***Vai trò của du lịch Trekking với sự phát triển của CĐ***

Hoạt động Du lịch Trekking phát triển không chỉ đem lại những lợi ích đối với du khách, mang lại hiệu quả về mặt xã hội, lợi ích kinh tế cho các đơn vị tổ chức trekking, đóng góp vào ngân sách của chính quyền địa phương; mà nó còn đem lại khá nhiều lợi ích đối với CĐDP:

- Góp phần giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ.

- Góp phần tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho CĐDP và giảm thiểu được tình trạng đói nghèo phát triển kinh tế địa phương.

- Đóng góp trực tiếp trong việc duy trì và bảo tồn đa dạng sinh học và văn hóa bản địa.

- Góp phần cải thiện an sinh xã hội, phát triển giáo dục và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở địa phương thông qua những đóng góp trực tiếp cho CĐDP.

- Giao lưu, trao đổi văn hóa giữa du khách và người địa phương, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của cả hai phía cũng như sự hiểu biết và hòa hợp trong các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, xã hội, văn minh), qua đó giúp mở mang dân trí.

▪ ***Tác động qua lại giữa Du lịch Trekking, các tài nguyên tự nhiên và
CĐ***

Du lịch Trekking, các tài nguyên tự nhiên và CĐ có quan hệ qua lại với nhau. Một tour Trekking có thể được tổ chức không đi qua các bản làng mà chỉ nối liền các điểm thắng cảnh tự nhiên với nhau; nhưng Du lịch Trekking muốn phát triển được lâu bền thì không thể thiếu được sự hậu thuẫn của CĐDP vì tài nguyên tự nhiên với CĐDP với cuộc sống của họ không thể tách rời. Mặt khác CĐDP cần có hoạt động Du lịch để cải thiện đời sống, tăng thu nhập và xóa đói giảm nghèo. Nếu không lôi kéo được CĐDP tham gia vào hoạt động Du lịch thì tất yếu xung đột sẽ xảy ra, ảnh hưởng tới phát triển Du lịch.

Trekking tour là một dạng hoạt động Du lịch thể thao -khám phá -mạo hiểm, nên hầu như mỗi quan tâm đến việc đem lại lợi ích phát triển bản thân của du khách mà chưa quan tâm nhiều tới môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa; tuy được phát triển ở những vùng môi trường có sự nhạy cảm cao. Đối với CĐ thì nó là sự đóng góp nhất định trong việc nâng cao đời sống nhưng lượng đóng góp không đáng kể mà chủ yếu tạo ra phần doanh thu cho các đơn vị tổ chức Trekking. Bên cạnh đó nếu không có sự quản lý về số lượng và ý thức bảo vệ môi trường của du khách thì sớm muộn môi trường Du lịch cũng bị suy thoái, tài nguyên thiên nhiên bị mất dần, gây nên những tác động xấu tới đời sống của CĐ và hoạt động Du lịch Trekking do đó cũng không thể phát triển lâu bền.

Du lịch sinh thái với những ưu điểm trong việc bảo tồn nguồn tài nguyên của địa phương , với sự diễn giải môi trường và đóng góp cho sự phát triển của CĐDP. Đây được nhận định là một hướng đi giúp giải quyết những tác động tiêu cực của Du lịch Trekking đối với môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa.

Tiểu kết

Bảo tồn tài nguyên Du lịch tự nhiên và văn hóa bản địa là một nội dung quan trọng của các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng của quốc gia. Nếu hoạt động Du lịch không hướng tới mục đích bảo vệ môi trường tự nhiên thì không thể đạt được mục tiêu phát triển Du lịch tại địa phương hay một vùng du lịch.

Du lịch và môi trường tự nhiên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, môi trường tự nhiên là tiền đề, cơ sở phát triển Du lịch và ngược lại phát triển Du lịch tác động đến môi trường tự nhiên trên hai khía cạnh tích cực và tiêu cực.

Để phát triển loại hình Du lịch Trekking phải dựa trên quan điểm du lịch sinh thái. Phải nhận thức được tính chất hoạt động Du lịch, những tác động của hoạt động Du lịch Trekking tới nguồn tài nguyên Du lịch tự nhiên và nhân văn tại VQG Hoàng Liên. Để từ đó có biện pháp bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa, thiên nhiên nơi đây một cách hợp lý, khoa học nhất phải kết hợp với CD dân cư địa phương làm tốt công tác bảo vệ các tài nguyên rừng nguyên sinh.

CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

2.1 LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

VQG Hoàng Liên có tính đa dạng sinh học bậc nhất trong hệ thống các khu rừng đặc dụng của nước ta và đã thu hút nhiều nhà khoa học tới đây nghiên cứu. Ngay từ thời Pháp thuộc, Hoàng Liên đã trở thành điểm nghiên cứu của các nhà sinh học như J.Báng và J.Van Tyne (1931), B.Bjorkegren (1941) và đặc biệt cho ngay từ năm 1907 nhà thực vật học nổi tiếng Lecomte người Pháp đã tới đây nghiên cứu hệ thực vật rừng núi cao. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, do chiến tranh công tác nghiên cứu bị gián đoạn. Cho đến khi khu bảo tồn Hoàng Liên được thành lập năm 1994 thì các nhà khoa học của Việt Nam và thế giới tiếp tục bị thu hút bởi tính đa dạng của khu vực. Thời gian trôi qua đã có rất nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nổi tiếng trong nước cũng như nước ngoài như: Lê Mộng Chân (1994,1995), Nguyễn Tiên Bân (1995), Nguyễn Nghĩa Thìn (1996, 1998), M.Dilger (1995), L.Pkorzun và Kalyakin (1998)...và nhiều công trình nghiên cứu khác của các tổ chức trong nước và quốc tế như: Viện điều tra quy hoạch rừng, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Trường Đại học Lâm nghiệp, Tổ chức Bảo tồn chim thế giới (BirdLife Internastional), Quỹ thế giới bảo tồn thiên nhiên (WWF), Tổ chức hệ động thực vật thế giới (FFI)...

Các dự án khác có liên quan: Năm 1997 – 1998, Frontier Việt Nam và Viên sinh thái và tài nguyên sinh vật đã tiến hành những điều tra cơ bản về đa dạng sinh học. Trong năm 1998, Fronter Việt Nam đã tiến hành chương trình giáo dục tại huyện Sapa, tổ chức Oxfarm (Anh) đã tiến hành dự án môi trường và nông nghiệp tại nơi đây.

Khu vực VQG Hoàng Liên cùng với thị trấn Sapa là một quần thể danh thắng nổi tiếng. Cùng với bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo, từ đầu thế kỉ XX nơi đây đã trở thành điểm du lịch nghỉ mát hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước. Với nhiều điểm du lịch hấp dẫn như: Thác Bạc, Thác Cát Cát, Bãi đá cổ, Đỉnh Fansipan, kết hợp các tour làng bản...đã tạo cho du khách nhiều cảm giác khác lạ khi đến VQG Hoàng Liên.

Với những đặc điểm nêu trên khu bảo tồn Hoàng Liên đã trở thành một trong những khu rừng đặc dụng Việt Nam theo quyết định 194/CT ngày 09/08/1986 của

Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng (nay là thủ tướng chính phủ) với diện tích ban đầu là 5.000 ha. Năm 1994, Luận chứng kinh tế kỹ thuật khu bảo tồn có diện tích là 29.845 ha và được Bộ Lâm Nghiệp (nay là Bộ Lâm nghiệp và Phát triển Nông thôn) thẩm định ngày 05/01/1994. Ngay trong năm 1994, ban quản lý khu bảo tồn đã được thành lập theo quyết định số 39QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Năm 1997, Luận chứng kinh tế được điều chỉnh lại, khu vực Than Uyên được quy hoạch trực thuộc ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn sông Đà. Diện tích khu bảo tồn thiên nhiên khi đó còn là 19.991 ha năm 1998, ranh giới khu bảo tồn lại được chỉnh sửa thêm một phần của Bản Hồ và diện tích khi đó là 24.658 ha.

Ngày 12/07/2002, khu bảo tồn Hoàng Liên chính thức chuyển hạng thành VQG Hoàng Liên theo quyết định số 90/2002/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ với tổng diện tích 29.845 ha. Đây là cơ hội để VQG Hoàng Liên tổ chức, quản lý hoạt động và phát triển trên quy mô mới, phát huy các giá trị tiềm năng vốn có của mình.

Kết quả của các công trình nghiên cứu đều cho thấy VQG Hoàng Liên có giá trị to lớn về đa dạng sinh học cũng như giá trị tiềm năng về Du lịch. Đặc biệt sự kiện VQG Hoàng Liên được công nhận là Vườn di sản ASIAN năm 2006 càng thể hiện rõ những giá trị của Vườn và góp phần tạo nên một hình ảnh đẹp thu hút du khách tới nơi đây. Việc tổ chức hoạt động Du lịch trong vườn đã hình thành và đang có bước phát triển, kết hợp nghiên cứu khoa học nhằm tìm ra các mô hình hoạt động thích hợp để áp dụng với mục đích khai thác Du lịch một cách bền vững.

2.2 ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TREKKING

2.2.1 Vị trí địa lý

VQG Hoàng Liên nằm trên dãy núi Hoàng Liên, phía tây bắc huyện Sapa, trên vùng tam giác của 3 tỉnh: Lào Cai, Lai Châu và Sơn La.

Tọa độ địa lý: Từ $22^{\circ}08'24''$ đến $22^{\circ}22'46''$ vĩ Bắc

Từ $103^{\circ}45'45''$ đến $103^{\circ}59'16''$ kinh Đông

Về ranh giới tiếp giáp:

Phía đông giáp xã Tả Thờ (thị xã Cam Đường), Thanh Kim, Thanh Phú, Nậm Cang (huyện Sapa), xã Nậm Xé (huyện Văn Bàn)

Phía tây giáp huyện Phong Thổ (tỉnh Lai Châu)

Phía nam giáp các xã Hồ Mít, Pắc Ta, Nậm Cắn (huyện Than Uyên)

Phía bắc giáp các xã Tả Phìn, Bản Khoang, Trung Chải (huyện Sapa)

VQG Hoàng Liên có diện tích 29.845 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt chiếm 11.875 ha; phân khu phục hồi sinh thái chiếm 17.900 ha; phân khu hành chính, dịch vụ chiếm 70 ha. Diện tích vùng đệm của VQG Hoàng Liên là 88.724 ha gồm các thị trấn Sapa, các xã Lao Chải, Sa Pả, Hầu Thào, Sả Pán, Bản Hồ, Nậm Sài, Nậm Cang (huyện Sapa), xã Nậm Nè (huyện Văn Bàn), xã Hồ Mít, Mường Khoa (huyện Than Uyên) và các xã Bản Bo, Bình Lư (huyện Phong Thổ - Lai Châu).

Với quy mô diện tích và phân khu chức năng tương đối rộng lớn, với vị trí địa lý cách thành phố Lào Cai 36 km, cách Hà Nội 376 km (theo đường ô tô) và tiếp giáp với nhiều địa phương khác sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức nhiều tuyến Trek. Nhờ đó, du khách không chỉ biết đến những giá trị to lớn của Vườn mà còn có thể tìm hiểu những điểm Du lịch xung quanh và có cái nhìn tổng thể về khu vực.

2.2.2 Địa hình

Khu vực này có địa hình khá đa dạng và phức tạp, bao gồm chủ yếu núi cao và trung bình, chạy dài liên tục theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, suốt từ biên giới Trung Quốc tới Văn Yên (Yên Bái), chiều rộng có chỗ tới 30 km. Trong VQG có nhiều đỉnh núi cao trên 2.000 m, cao nhất là đỉnh núi Fansipan 3.143 m so với mực nước biển. Đây là đỉnh núi cao nhất Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung, được mệnh danh là nóc nhà của Đông Dương. Các hệ chính của dãy núi thoải dần theo hướng đông bắc và tây nam tạo thành hai sườn chính của dãy Hoàng Liên Sơn, càng về phía nam các thung lũng càng bằng phẳng và mở rộng, đất được bồi tụ khá màu mỡ.

Tốc độ tăng lên trong thời kì tân sinh khá mạnh kèm theo quá trình xâm thực, bóc mòn xảy ra trong nham thạch cứng (magma axit) đã tạo cho địa hình núi những nét đặc sắc, đường phân hủy rất sắc và nhọn. Độ dốc bình quân tương đối lớn 25 -35⁰. Có những ngọn núi cao, nhiều khi độ dốc của sườn còn đạt 40 -45⁰. Độ chia cắt sâu rất dữ dội, độ chênh lệch giữa các đỉnh núi và thung lũng (độ cao tương đối) rất lớn, nhiều nơi sâu đến 1000 -1500 m. Tuy nhiên, do tốc độ nâng lên

khi mạnh, khi chậm, khi yên tĩnh cũng hình thành nên các bề mặt san bằng cổ, như các bề mặt 2100 -2200 m, 1700 -1800 m, 1350 -1400 m.

Ngoài những độ cao của những ngọn núi thì trong khu vực vẫn còn có những thung lũng thuộc huyện Tả Van, Lao Chải (Sapa)

Nhìn chung địa hình VQG bị chia cắt sâu và mạnh, núi cao, độ dốc lớn với những kiểu địa hình chính sau: *Kiểu địa hình núi cao (N1), kiểu địa hình núi trung bình (N2), kiểu địa hình núi thấp (N3), kiểu địa hình thung lũng (T1) và máng trũng (T2).* Hệ thống đồi núi có độ cao từ 600 m đến 3.143 m kết hợp với hệ sinh thái đa dạng đã tạo cho VQG Hoàng Liên một cảnh quan hùng vĩ và hấp dẫn. Quá trình tạo sơn đã hình thành nên các vách núi dựng đứng và các đỉnh nhọn vút cao. Trên đó là các quần thể thực vật độc đáo: rừng lùn với hình thù quái dị, rêu phong cổ kính, rừng Đỗ Quyên thuần loài nở hoa đỏ rực vào mùa xuân, rừng Trúc thuần loài bạt ngàn, rừng Sam bong lạnh tán rộng vượt trội hẳn lên so với tán rừng. Đó là những cảnh quan không thể tìm thấy ở các khu rừng đặc dụng khác của Việt Nam.

Mức độ thuận lợi của địa hình cho phát triển Du lịch phụ thuộc vào độ dốc, độ cao tuyệt đối, độ chênh cao, bề rộng mặt nước, địa hình đáy, độ sâu và độ chênh cao mực nước. Riêng các dạng địa hình đặc biệt, độ hấp dẫn phụ thuộc vào các đỉnh núi có thể nhìn thấy toàn cảnh và thích hợp với môn thể thao leo núi. Dãy núi Hoàng Liên sừng sững với đỉnh Fansipan cao vút, cảnh quan hấp dẫn đã gợi nên lòng ham muốn chinh phục của du khách Du lịch Trekking mờ ảo trong sương...

Nhìn chung địa hình khu vực VQG Hoàng Liên rất thuận lợi cho loại hình Du lịch Trekking. Tuy nhiên còn bị hạn chế bởi một số nơi độ cao và độ dốc quá lớn, gây nhiều trở ngại cho việc đi lại, mức độ an toàn cho du khách thấp, cứu hộ khó khăn. Sự chia cắt địa hình mạnh kết hợp với một số nguyên nhân khác cũng gây nên nhiều tai biến cản trở hoạt động Du lịch cũng như sinh hoạt và các hoạt động sản xuất khác, có thể gây thiệt hại cả người và tài sản.

2.2.3 Khí hậu – thủy văn

➤ Khí hậu:

VQG Hoàng Liên là nơi giao lưu của hai tiểu vùng khí hậu là á (gần như) ôn đới và nhiệt đới núi cao. Do vị trí địa lý và đặc điểm địa hình núi cao, hướng núi của dãy Hoàng Liên theo hướng tây bắc – đông nam quyết định chế độ khí hậu của vùng. Sườn đông đón gió đông và đông bắc nên thường xuyên ẩm và lạnh, độ ẩm

cao, không có thời kì khô hạn, mây mù quanh năm. Sườn tây chịu ảnh hưởng của gió mùa tây nam nên ẩm hơn, tuy nhiên do độ cao chi phối nên vẫn thuộc kiểu khí hậu lạnh – mát. Đây chính là điều kiện lí tưởng để phát triển Du lịch, vào mùa đông ở đây đôi khi có tuyết rơi đã thu hút một lượng lớn du khách tới đây chiêm ngưỡng hiện tượng hiếm hoi của vùng khí hậu nhiệt đới. Khí hậu được chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa hè mát từ tháng 5 tới tháng 10; mùa đông lạnh kéo dài từ tháng 11 tới tháng 4 năm sau. Theo số liệu quan trắc trong nhiều năm của trạm khí tượng Sapa, cho thấy những đặc trưng khí hậu cơ bản của địa bàn như sau:

Khí hậu là một trong những nhân tố quyết định tới tính mùa vụ trong Du lịch, đồng thời cũng là một trong nhân tố để quyết định nhu cầu của du khách. Đối với Du lịch Trekking, thời gian thuận lợi nhất cho hoạt động là các tháng 3,4,5 và 9,10,11.

Trong thời gian mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 8, hoạt động Trekking bị hạn chế nhiều, du khách thường rút ngắn thời gian lưu lại và học thường chọn những tour 1 -2 ngày thay vì tour 3 -4 ngày như đã định. Thời gian thích hợp nhất cho hoạt động Du lịch Trekking tour là vào mùa khô từ tháng 9 đến tháng 12.

➤ Thủy văn

Do đặc điểm của địa hình núi cao, toàn khu vực không có sông lớn, mà chỉ có các suối nhỏ chảy trong các khe suối chính là: Mường Hoa bắt nguồn từ Fansipan, Sáo Trung Hồ bắt nguồn từ Tả Van, Tả Trung Hồ bắt nguồn từ Bản Hồ. Ba suối này gặp nhau tại Bản Dền tạo thành ngòi Bo đổ ra sông Hồng.

Hệ thống sông suối bắt nguồn từ các dãy núi cao chảy qua các địa hình đa dạng và dốc đã tạo ra nhiều thác nước rất đẹp và hùng vĩ, có nước quanh năm như thác Bạc, thác Tình Yêu, thác Cát Cát (ở San Sả Hồ), thác Cá Nhảy, thác Lave (ở Bản Hồ). ngoài ra ở Bản Hồ còn có mạch nước nóng thích hợp đối với du khách tới đây với mục đích chữa bệnh.

Nguồn tài nguyên nước không chỉ phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất mà nó còn có thể khai thác để phục vụ Du lịch, giải trí và nghỉ dưỡng. Các thác nước hùng vĩ còn tạo ra cảnh quan kỳ thú, là điểm dừng chân lý tưởng cho du khách, dòng nước mát tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu cũng giúp du khách xua tan đi mọi mệt nhọc của chuyến Trek.

2.2.4 Tài nguyên sinh vật

VQG Hoàng Liên hiện đang bảo tồn các kiểu rừng á ôn đới và rừng nhiệt đới núi cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy Hoàng Liên có tính đa dạng sinh học cao vào bậc nhất trong hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam, là kho dự trữ sinh quyển và lưu giữ nhiều nguồn gen quý giá mà các nơi khác không có. Các khu hệ thực vật là một giá trị to lớn tạo nên sự tò mò, ngạc nhiên và thích thú của du khách tới Trekking trong các tour khám phá.

VQG Hoàng Liên, nơi có địa hình và khí hậu thuận lợi cho sự phát triển của sinh vật, nên hệ động thực vật ở đây khá phong phú, trong đó nhiều loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng và nhiều loài sinh vật đặc hữu. Với đặc thù riêng của khu hệ thực vật phân bố theo độ cao và những đặc trưng về khí hậu; khu vực có nhiều thảm thực vật.

➤ Đa dạng sinh học của hệ thực vật rừng

Theo kết quả điều tra của ban quản lý VQG Hoàng Liên thì hiện nay đã thống kê được 2.847 loài thực vật bậc cao có mạch, thuộc 1.064 chi của 299 họ trong 6 ngành thực vật.

Các loài cây gỗ quý điển hình như: Vân sam Hoàng Liên, Thiết sam, Tống Quán Sui, Bồ Đề đỏ, Đỗ quyên Sapa, Sặt gai vòng, Chè đuôi lợn, Mận rừng... Khu hệ thực vật Hoàng Liên xuất hiện nhiều đại diện của nhiều hệ thực vật như: hệ thực vật miền núi phía bắc Việt Nam có nguồn gốc tại chỗ; hệ thực vật á nhiệt đới từ Hymalaya, Vân Nam, Quý Châu di chuyển xuống, thực vật phân bố rộng ở đại nhiệt đới và á nhiệt đới; thực vật lá kim phân bố ở đại á nhiệt đới núi vừa và cao.

Về giá trị khoa học: Hệ thực vật của vườn đã thống kê được nhiều loài đang bị đe dọa ở cấp quốc gia và cấp toàn cầu. Trong đó có 149 loài được ghi trong sách đỏ Việt Nam, chiếm 5,2% tổng số loài của khu hệ và 23,86% tổng số loài quý hiếm của sách đỏ Việt Nam. 23 loài được ghi trong sách đỏ thế giới (năm 2000) chiếm 1% tổng số loài của khu hệ; 13,95% tổng số loài của hệ thực vật Việt Nam.

Giá trị đặc hữu về nguồn gen: Với 167 loài Phong Lan, trong đó có nhiều loài quý hiếm có thể khẳng định không nơi nào của Việt Nam có nguồn gen Phong Lan tự nhiên phong phú như ở đây; 30 loài Đỗ quyên; các loài cây làm dược liệu như: Tam thất, Tam thất hoang, Đỗ trọng, Hoàng Liên ô rô, Hoàng Liên chân gà... là

những cây thuốc không có ở nơi khác; các loài cây được mang tên Sapa: đã có 36 loài của 22 họ thực vật mang tên Sapa và Fansipan và trong đó có nhiều loài đặc hữu Sapa mà ở nơi khác không có.

Bảng 2.1: Các loại thực vật VQG Hoàng Liên

Ngành thực vật	Số họ	Số chi	Số loài
1.Khuyết lá thông (Psitolophyta)	1	1	1
2.Thông đất (Lycopodiophyta)	2	3	30
3.Mộc tặc (Equisetophyta)	1	1	2
4.Dương xỉ (Polypodiophyta)	27	108	401
5.Hạt trần (Pinophyta)	7	15	24
6.Hạt kín (Maganoliophyta)	191	936	2.389
Tổng	229	1.064	2.847

(Nguồn: Báo cáo VQG Hoàng Liên, 2008)

➤ **Đa dạng khu hệ động vật**

Hệ động vật VQG Hoàng Liên đã được nghiên cứu từ lâu và đã thống kê được 555 loài động vật có xương sống ở trên cạn.

VQG Hoàng Liên là một kho tàng đã và đang tích lũy một nguồn tài nguyên động vật hoang dã nói chung và nguồn tài nguyên thú rừng phong phú đa dạng, một ngân hàng gen động vật vô cùng quý của VQG và của tỉnh Lào Cai. Hệ động vật rừng rất đa dạng với 66 loài thú, phổ biến là: Vượn đen tuyền, Hồng hoàng, Cheo veo, voọc bạc má...trong đó có 16 loài nằm trong sách đỏ Việt Nam; 347 loài chim như Đại bàng đốm to, Trĩ mào đỏ, Chim hét mỏ vàng...; 41 loài lưỡng cư và 61 loài bò sát. Trong đó, có loài ếch gai rất hiếm ở Việt Nam vừa mới được phát hiện.

Với số lượng loài lớn và đa dạng sinh thái từ độ cao 400 -3.143 m, khu vực VQG Hoàng Liên không những đóng vai trò bảo tồn tài nguyên động vật cho Việt Nam mà còn có tầm cỡ lớn đối với khu vực từ Hoa Nam đến Bắc bán đảo Đông Dương, trong đó rất rất nhiều loài không tìm thấy được ở các khu bảo vệ khác của Việt Nam. Trong 555 loài động vật được ghi nhận, có 60 loài động vật quý được ghi trong sách đỏ thế giới.

Như vậy, có thể thấy VQG Hoàng Liên có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú và độc đáo, đây chính là một tiềm năng lớn đối với việc thu hút du khách Trekking. Đến đây các Trekker sẽ được tận hưởng nhiều điều thú vị với hết sự ngạc nhiên này tới sự ngạc nhiên khác khi đi qua các hệ sinh thái khác nhau, được chiêm ngưỡng những loài sinh vật mà không nơi nào có được. Sự kỳ thú trong cảnh quan đó tạo nên những hứng khởi bởi cảm giác khám phá thực sự được hòa mình vào thiên nhiên núi rừng, giúp tăng thêm sự hiểu biết và lòng yêu thiên nhiên của các Trekker.

Bảng 2.2: Thành phần loài động vật VQG Hoàng Liên

STT	Lớp	Loài	Họ	Bộ
1	Thú	96	27	9
2	Chim	346	52	16
3	Bò sát	63	9	2
4	Lưỡng thê	50	7	1
	Tổng	555	95	28

(Nguồn: Báo cáo của VQG Hoàng Liên, 2008)

2.2.5 Các điểm tài nguyên du lịch tự nhiên

Khu vực VQG Hoàng Liên có rất nhiều điểm có cảnh quan đẹp, các danh thắng thu hút khách Du lịch trong và ngoài nước trong đó tiêu biểu là:

- **Đỉnh Fansipan:** Với độ cao 3.143 m so với mực nước biển được mệnh danh là “nóc nhà của Đông Dương”, Fansipan là đỉnh cao nhất của dãy Hoàng Liên Sơn trùng điệp. Là một điểm thắng cảnh đặc biệt hấp dẫn đối với những người ưa mạo hiểm và khám phá. Với địa hình vô cùng hiểm trở, để lên được đỉnh núi du khách phải trèo lên núi cao lại xuống vực sâu, trong điều kiện bám vách đá dựng đứng. Bên cạnh hình ảnh cây pơmu nổi tiếng, còn nhiều loài gỗ quý hiếm khác như Lãnh sam, Thiết sam, Liễu sam, Kim sam, Thông đỏ, Hoàng đàn...Các cây lá kim ken

dày với cây gỗ nhỏ trụi, thân luôn sưng nước vì càng lên cao, càng hay mưa, có năm cả Fansipan mưa suốt một tháng liền. Xen lẫn với rừng cây lá kim, là các loài hoa Phong lan, Đỗ quyên, Hoàng anh rục rờ. Hầu như bốn mùa, cả Sapa chìm trong muôn sắc hoa Layon, Thược dược...là những thứ hoa đồng bằng hiếm có vẻ đẹp tươi đẹp như ở đây. Fansipan là xứ sở của các cây ăn quả miền ôn đới như: Đào, Lê, Mận...với mùa vụ kéo dài tới tháng 8.

Trong hành trình khám phá Fansipan, du khách sẽ được thưởng ngoạn những phong cảnh tự nhiên hùng vĩ và tráng lệ, qua rất nhiều hệ sinh thái theo vành đai khí hậu khác nhau cũng là một nét hấp dẫn.

Trên đỉnh cao 2.963 m có một cột mốc đánh dấu năm 1905 người Pháp đã tới đây chinh phục đỉnh cao. Lên nữa là một khối đá khổng lồ, được kê bởi những hòn đá nhỏ tựa chiếc bàn. Đỉnh Fansipan cao ngất giữa trời được kết cấu bởi những phiến đá như vậy.

- **Thác Bạc:** Thác Bạc nằm ở xã San Sả Hồ, cách thị trấn Sapa 12 km về phía tây. Thác Bạc được tạo thành bởi nhiều mạch nước từ đỉnh núi Lò Súi Tùng, với độ cao 150 m đổ vào dòng suối dưới thung lũng Ô Quý Hồ. Quan sát từ xa, thác Bạc giống như một con rồng trắng đang nhìn từ trên trời xuống. Về mùa mưa thác Bạc dòng chảy có lưu lượng lớn, thác Bạc đổ xuống trắng xóa như dát bạc. Vào mùa khô dòng chảy nhỏ của thác Bạc như dải lụa trắng vắt ngang lưng trời. Thác nằm trong vùng lõi của VQG, vì vậy thảm thực vật quanh khu vực còn khá xanh tốt.

- **Suối vàng, thác Tình Yêu:** Nằm ở phía tây xã San Sả Hồ, nơi giáp ranh giữa Sapa và Lai Châu. Đây là một hiện tượng kì thú bởi giữa màu xanh bao la của núi rừng hiện lên một dòng suối vờn màu vàng óng ả trông giống như một dải lụa vàng đang uốn lượn. Thác Tình Yêu là một cảnh đẹp hữu tình của tự nhiên, là sự kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên đất trời và núi rừng.

- **Thác Cát Cát:** Là thác nước đẹp và hấp dẫn nằm trong cảnh quan khu du lịch Cát Cát xã San Sả Hồ. Ở độ cao 2800 m, thác Cát Cát dựng đứng tung nước lấp lánh xuống với chiều cao trên 100 m.

- **Thác La Ve:** Thác nằm ở phía đông Bản Dền, thuộc xã Bản Hồ. Nằm dưới tán rừng rậm, thác La Ve được thiên nhiên ban tặng cho vẻ đẹp huyền ảo, kì lạ.

Giữa không gian yên tĩnh của núi rừng nổi lên trong sương sớm được ánh nắng ban mai chiếu vào lại tăng lên vẻ kì ảo của cảnh tượng.

- **Thác Cá Nhảy:** Ngọn thác với tên kì lạ này nằm trên địa phận xã Bản Hồ. Tên Cá Nhảy bắt nguồn từ việc đi bắt cá ở một con thác trên núi người dân bản vào mùa mưa. Thời gian này từng đàn cá nhảy ngược dòng suối để bắt đầu một mùa sinh sản mới.

- **Suối nước nóng:** Ở xã Bản Hồ có một con suối nhỏ, bắt nguồn từ trên đỉnh núi, quanh năm hơi nước bốc lên, với nhiệt độ 40 -45⁰C. Đây là một nguồn tài nguyên đặc biệt hấp dẫn, giúp du khách giải tỏa căng thẳng trong làn nước ấm, xóa tan đi bao mệt nhọc của chuyến Trekking trong ngày.

Như vậy, có thể thấy các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của khu vực rất thuận lợi cho hoạt động Du lịch Trekking. Các yếu tố có lợi cho hoạt động Du lịch là địa hình độc đáo; động thực vật phong phú và đa dạng; cảnh quan đẹp, hùng vĩ và huyền bí. Tạo điều kiện cho hoạt động tìm hiểu, khám phá thiên nhiên của Trekkers. Độ che phủ lớn, tạo bóng râm và cảm giác thoải mái trong lành cho du khách.

2.3 ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN

2.3.1 Dân cư, dân tộc

a) Đặc điểm dân cư, dân tộc

Thành phần dân cư của khu vực nghiên cứu chủ yếu là các dân tộc thiểu số với mật độ thưa thớt. Mật độ dân số giữa các xã cũng rất khác nhau và thấp hơn nhiều so với mật độ dân số của toàn huyện Sapa (190 người/km²). Với 18 thôn bản và là nơi sinh sống của 7.430 người thuộc các dân tộc khác nhau.

Ngoài dân tộc Kinh, nơi đây còn là địa bàn cư trú của 4 dân tộc H'mông, Dao, Tày, Giáy. Tại VQG, người H'mông sống khá tập trung tại các xã San Sả Hồ, Lao Chải, Tả Van. Các dân tộc có địa bàn phân bố rất khác nhau như đối với CD dân tộc H'mông thường sinh sống ở trên cao, xuống thấp dần là người Dao, Giáy, và Tày. Các dân tộc này thường ở riêng từng thôn bản hay cụm dân cư cách biệt. Các dân tộc phân bố không đều, chiếm tỉ lệ lớn nhất là các dân tộc H'mông (71%), thấp nhất là dân tộc Giáy (7%). Có sự khác biệt này là do mỗi dân tộc có những tập

***Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên
theo quan điểm du lịch sinh thái***

quán canh tác, sinh hoạt riêng, phù hợp với địa hình nơi họ sinh sống, chính điều này đã tạo nên sự phong phú đa dạng cho văn hóa địa phương.

Do các đặc điểm trong tập quán, lối sống và đặc điểm về nơi cư trú, khoảng cách tới các vùng trung tâm nên các dân tộc có khả năng tiếp nhận văn hóa và trình độ khoa học kỹ thuật khác nhau; điều này có tác động rất lớn đến khả năng, mức độ tham gia vào hoạt động của mỗi dân tộc.

Bảng 2.3: Cơ cấu thành phần các dân tộc xã Bản Hồ, Tả Van và San Sả Hồ

Xã	Dân tộc	Kinh	H'mông	Dao	Tày	Giáy
San Sả Hồ		620	2,807	0	0	0
Lao Chải		0	2,780	0	0	0
Tả Van		120	2,436	202	14	616
Bản Hồ		117	464	1,140	691	3
Tổng		857	8,487	1,342	705	619

(Nguồn: Báo cáo của UBND các xã, 2009)

Bảng 2.4: Dân cư trong 4 xã thuộc VQG Hoàng Liên

Xã	Thôn (bản)	Diện tích (km ²)	Số hộ	Số khẩu	Mật độ (ng/km ²)	Tỉ lệ tăng tự nhiên (%)
San Sả Hồ	Cát Cát, Sín Chải, Ý Linh Hồ	55.9	533	3,427	61.3	2.98
Lao Chải	Lý Lao Chải, Lô Lao Chải, Lao Hàng Chải, Lao Chải San 1, Lao Chải San 2	28.7	435	2,780	62.5	1.7
Tả Van	Dền Thàng, Tả Van Giáy, Tả Van Mông, Sáo Mý Tỷ, Giàng Tả Chải Dao, Giàng Tả Chải Mông	68.04	596	3,392	45	1.7
Bản Hồ		115.31	385	2,418	57	2.1

(Nguồn: tổng hợp báo cáo của UBND các xã, 2009)

a) Lao động và việc làm

Toàn khu vực nghiên cứu có 5.408 lao động (chiếm 43,12% dân số). Lao động nữ là 2.751 người (chiếm 50,87%), lao động nam là 2.657 người (chiếm 49,13%). Lao động chủ yếu làm nông nghiệp, lực lượng lao động dồi dào và dư thừa. Đây là một tiềm năng lớn để phục vụ cho các dịch vụ Du lịch Trekking, chính lực lượng lao động này sẽ đưa nền kinh tế của địa phương tiến lên nếu được khai thác có hiệu quả và tổ chức hợp lý. Lao động nữ có thể khai thác các hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, bán hàng, làm HDV... còn lao động nam có

thể tham gia vào hoạt động làm người khuân vác đồ, dẫn đường cho khách trong các chuyến Trekking.

Bảng 2.5: Cơ cấu lao động các xã VQG Hoàng Liên

Xã	Dân số (người)	Số lao động (người)	
		Tổng	Lao động nữ
San Sả Hồ	3.427	1.372	700
Lao Chải	2.780	1.400	714
Tả Van	3.392	1.470	750
Bản Hồ	2.418	1.166	587
Tổng	12.017	5.408	2.751

(Nguồn: Báo cáo của UBND các xã, 2009)

2.3.2 Đặc điểm văn hóa các dân tộc

Một nét hấp dẫn khác góp phần thu hút du khách đến với mảnh đất này chính là bản sắc văn hóa của cư dân địa phương. Các dân tộc thiểu số sinh sống ở đây đã tạo nên cho Vườn những nét văn hóa đặc sắc riêng khiến du khách Trekking, đặc biệt là khách quốc tế vô cùng thích thú và thỏa mãn với những chuyến đi của mình. Tài nguyên du lịch nhân văn nổi bật là các di sản văn hóa dân gian đã thổi hồn vào các hoạt động du lịch, tạo thành nguồn lực cho phát triển ngành du lịch ở đây. Mỗi làng, đều có tiếng nói riêng và bề dày truyền thống văn hóa của mình, thể hiện trong sinh hoạt giao tiếp, các lễ hội, cách ăn mặc, trang phục, âm nhạc...rất phong phú cả về nội dung lẫn hình thức. Các bản làng còn bảo tồn được nguyên vẹn những giá trị tài nguyên thiên nhiên nguyên sơ kì thú, tài nguyên du lịch nhân văn đậm đà bản sắc dân tộc.

➤ Nhà ở

Mỗi dân tộc có kiểu kiến trúc không gian nhà ở khác nhau. Sự khác nhau đó được thể hiện từ những nét lớn như vị trí nhà ở, kiến trúc nhà cho đến những chi tiết nhỏ hơn như sự trang trí nhà và bày trí các vật dụng trong gia đình.

- Nhà của người H'mông: Là nhà trệt, nền đất, bộ khung bằng gỗ, thường có 3 gian. Mỗi gia đình người H'mông đều nuôi gia súc và đặt chuồng ở trước cửa nhà, đây là một nét văn hóa, một tập tục từ lâu đời, nhưng để khách Trekking qua đêm thì cần khắc phục tình trạng mất vệ sinh từ hoạt động này.

- Nhà của người Dao: Là những ngôi nhà nửa sàn, nửa đất hay nhà trệt, có mái thấp và ít cửa sổ. Cách bố trí đồ đạc trong ngôi nhà của người Dao khá đặc biệt, tạo nên một không gian độc đáo và khá đặc trưng.

- Nhà của người Giáy: Là nhà sàn nửa đất, gian giữa là nơi trang nghiêm để thờ tổ tiên và nơi tiếp khách.

- Nhà của người Tày: Người Tày thường dựng nhà sàn, nhà đất hoặc nhà trình tường dựa theo thế đất, đằng sau dựa vào đồi núi, phía trước thường nhìn ra sông suối và cánh đồng. Với kiến trúc độc đáo và các nét văn hóa thể hiện trong xây dựng và sắp xếp đồ đạc hợp lý và khá văn minh, ngôi nhà của người Tày sẽ là một nơi lý tưởng trong các chuyến Trek của du khách.

➤ Lễ hội

Lễ hội ở đây khá phong phú và đặc sắc thường diễn ra vào mỗi dịp xuân về. Mỗi dân tộc đều có những lễ hội riêng, đây chính là hình thức sinh hoạt văn hóa đặc sắc, phản ánh đời sống tâm linh của mỗi dân tộc. Lễ hội chất lọc gìn giữ những nét đẹp về thuần phong mỹ tục, đề cao giá trị nhân văn của đời sống CD; ngoài ra còn có nhiều hoạt động vui chơi giải trí hấp dẫn. Do đó, lễ hội có sức hấp dẫn lớn, thu hút đông đảo du khách. Một số lễ hội đặc trưng như: Lễ hội Tết nhảy của người Dao đỏ, lễ hội Gầu tào của người H'mông, lễ hội Lồng Tồng của người Tày, lễ hội poóng –pooc của người Giáy ở Tả Van, lễ hội “Nào Cống”; lễ hội “Nhận sông – Nào sông” của 3 dân tộc H'mông, Giáy, Tày.

➤ Văn nghệ dân gian:

Các dân tộc ở đây có rất nhiều hình thức văn nghệ dân gian độc đáo với các loại nhạc cụ khác biệt. Đàn ông H'mông có một tài nghệ đặc biệt thổi và biểu diễn động tác bằng tay chân, thân người với loại khèn, gọi là Kèn. Người đàn ông có một loại sáo đặc biệt là Trà Pùn Tử, đây là dụng cụ riêng của chàng tài, họ luôn mang theo người và bất cứ khi nào như người bạn dẫn đường...Ngoài ra còn có đàn môi cũng phát ra âm thanh lúc trầm, lúc bổng cùng điệu múa của người biểu diễn rất sức cuốn hút với người xem. Người Dao có hát giao duyên giữa các chàng trai và cô gái khác làng, thường biểu diễn thâu đêm suốt sáng. Còn với người Tày thì có nhạc cụ truyền thống là đàn Tính Tầu, thường được dùng đệm cho phụ nữ Tày hát.

➤ **Văn hóa ẩm thực:**

Với du khách Trekking khi đến với các làng bản thì việc được thưởng thức những món ăn ngon, những đặc sản của vùng núi là rất quan trọng, làm tăng thêm dư vị cho chuyến đi.

Sapa nổi tiếng về các loại cây của vùng ôn đới, các loại rau như su hào, cải bắp, su su, cải cuốn được chế biến thành những món ăn rất ngon. Các loại cây ăn quả ở đây rất phong phú và độc đáo. Mận có nhiều loại, mận Hậu quả to, hạt nhỏ, dóc hạt, ăn có vị ngọt; mận vàng, mận đỏ ăn có vị chua; mận Tả Van quả chín màu đỏ tím, ăn có mùi thơm, vị chua ngọt. Đào, lê ở đây cũng rất phong phú với hương vị rất đặc trưng, quyến rũ không đâu có.

Trong văn hóa ẩm thực của các dân tộc ở đây cũng có những nét hấp dẫn riêng biệt, với các món ăn ngon và rất lạ mắt như: rượu táo mèo, khẩu nhục, cơm lam, cá lam, xôi ngũ sắc, thịt lợn hun khói, lợn cắp nách, món cá suối, rượu ngô Mông, thắng cố, thịt hun khói "khăng gai", tiết canh gà, nhái nấu măng, món đậu xị... Những món ăn này du khách chỉ có thể thưởng thức khi đến với các bản làng, và phải được chính tay người dân bản địa nơi đây chế biến thì mới thấy hết được nét hấp dẫn của nó.

Tóm lại với tất cả những sắc thái văn hóa vô cùng độc đáo, sinh động của các dân tộc ở đây đã đóng góp một phần to lớn làm tăng thêm giá trị du lịch cho vùng. Có thể nói tất cả hoạt động sống của CĐ các dân tộc thiểu số và chính bản thân họ là những yếu tố có sức hút lớn đối với du khách. Đây là một tiềm năng vô cùng to lớn cho sự phát triển của Du lịch Trekking, cần thiết phải có những biện pháp quản lý, gìn giữ, bảo tồn và phát triển để những nét văn hóa này không bị mai một, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

2.3.3 Các điểm du lịch nhân văn tiêu biểu

➤ **Ruộng bậc thang:**

Ruộng bậc thang Sapa - một trong 7 địa danh có ruộng bậc thang kỳ vĩ nhất thế giới do tạp chí du lịch Travel & Leisure (Mỹ) bình chọn hồi tháng 7-2009. Ruộng bậc thang Sapa, đặc biệt là tại thung lũng Mường Hoa – bản Tả Van, như những chiếc thang bắc lên trời. Thung lũng Mường Hoa nằm hai bên con suối Mường Hoa chảy dài khúc khuỷu giữa hai dãy núi hùng vĩ. Tại đây, ruộng bậc thang của người H'Mông và Giáy ôm trọn những ngọn đồi. Có thửa lúa đã chín

vàng ươm. Có thửa lúa hãy còn xanh mướt. Có thửa vút lên thẳng tắp theo hình chóp nón để lộ những bậc tam cấp uốn cong như những cánh cung quyện vào thế núi. Màu xanh ruộng lúa tiếp với màu xanh cây rừng nổi thành một màu xanh bất tận, khi du khách được ngắm những thửa ruộng bậc thang vào mùa lúa chín sẽ cảm nhận vẻ đẹp bất tận mà không nơi nào có thể thấy. Cũng khiến du khách ngỡ ngàng không kém là những thửa ruộng bậc thang trải dài ngút mắt trên con đường dẫn vào bản Tả Phìn của người Dao Đỏ. Những thửa ruộng vàng ươm khoe mình trong nắng nơi lưng chừng núi đẹp như tranh vẽ với những đường nét uốn lượn tài hoa. Không chỉ có Tả Van, Tả Phìn hay Bản Dền, Sa Pả, Lao Chải...

➤ ***Cầu mây:***

Cây Cầu mây nằm ở thôn Giàng Tà Chải, xã Tả Van. Cây cầu nổi tiếng bằng dây mây này bắc qua con sông Mường Hoa âm ào cuộn cuộn, giờ đã có một cây cầu bằng gỗ, vững chãi và an toàn hơn. Nếu như may mắn đến vào lúc sương mù cuộn từ dòng Mường Hoa lên phủ kín Cầu Mây, khách thấy mình như đang bồng bênh trong mây.

➤ ***Bãi đá cổ:***

Bãi đá cổ Sa Pa là khu di tích có diện tích khoảng 8km² nằm tại thung lũng Mường Hoa, trên địa bàn ba xã Hầu Thào, Sả Pán và Tả Van huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bãi đá cổ Sa Pa được nhà khảo cổ người Pháp gốc Nga Glubev của trường Viễn Đông Bắc Cổ phát hiện vào năm 1925.

Bãi đá trải rộng với gần 200 khối đá là một di chứng về sự xuất hiện của người tiền sử ở đây. Ở đây xuất hiện những hoa văn kỳ lạ trên đá với nhiều hình dạng: bậc thang, hình người, con đường, chữ viết.

Tháng 10 năm 1994 bãi đá cổ Sapa được Bộ văn hóa thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia và hiện nay đang được nhà nước đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Bãi đá cổ Sapa cũng là một trong những di sản thiên nhiên quý giá, không chỉ chuyển tải vẻ đẹp nguyên sơ của một vùng đất mà còn thu hút khách du lịch.

➤ ***Làng văn hóa Cát Cát:***

Làng Cát Cát thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách trung tâm thị trấn Sa Pa 2km. Làng Cát Cát là bản lâu đời của người Mông, còn lưu giữ nhiều nghề thủ công truyền thống như trồng bông, lanh, dệt vải và chế tác đồ trang sức. Đặc biệt

nơi đây còn giữ được khá nhiều phong tục độc đáo mà ở các vùng khác không có, hoặc không còn tồn tại nguyên gốc. Qua những khung dệt, người Mông tạo nên những tấm thổ cẩm nhiều màu sắc và hoa văn mô phỏng cây, lá, hoa, muông thú

Làng Cát Cát được hình thành từ giữa thế kỷ 19, các hộ gia đình cư trú theo phương thức mật tập: dựa vào sườn núi và quây quần bên nhau, các nóc nhà cách nhau chừng vài chục mét. Họ trồng lúa trên ruộng bậc thang, trồng ngô trên núi theo phương pháp canh tác thủ công, sản lượng thấp. Phần lớn nhà cửa đều đơn giản, chỉ có một cái bàn, cái giường và bếp lửa nấu nướng...Cát Cát là điểm Du lịch tìm hiểu văn hóa người dân tộc gắn với thiên nhiên hoang sơ, một địa chỉ thích hợp cho những khách Du lịch Trekking.

➤ ***Làng văn hóa Tả Van Giáy:***

Làng văn hóa Tả Van Giáy thuộc địa phận xã Tả Van. Đến đây, du khách có thể tìm hiểu thêm về phong cách, lối sống của người Giáy vừa truyền thống vừa hiện đại.

Có dịp đến nơi đây, du khách sẽ được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc Giáy chế biến như: cá suối nướng Mường Hum, thắng cố thịt ngựa Mường Khương, thịt lợn cắp nách Bắc Hà...được hòa mình trong không khí lễ hội, các trò chơi dân gian của người Giáy như: lễ Nào công, Roóng pọc (xuống đồng), ném còn, đánh yến...và cùng tham gia các tour du lịch bản làng.

Những giá trị nhân văn, cao đẹp trong tính cách, tâm hồn đồng bào dân tộc Giáy ở Sapa chính là điểm nhấn ấn tượng nhất trong lòng các du khách tới đây.

➤ ***Làng văn hóa Bản Dền:***

Bản Dền là bản của người Tày thuộc xã Bản Hồ, trong thung lũng nơi hợp lưu của 3 con suối Mường Hoa, Sáo Trung Hồ và Tả Trung Hồ. Xung quanh là núi cao, rừng già, tiếp đến là lớp ruộng bậc thang bên dưới. Tới đây du khách được thưởng thức, tham gia giao lưu văn nghệ vùng dân bản, học hỏi, khám phá những nét văn hóa độc đáo của những người dân.

Hàng thổ cẩm của dân tộc Tày không chỉ hấp dẫn du khách bởi các họa tiết cầu kỳ ẩn chứa một kỹ thuật vô cùng độc đáo và tinh tế trong bí quyết nhuộm, dệt và tìm cây nguyên liệu.

Món ăn đặc biệt được yêu thích ở đây là khẩu nhục, cơm lam, cá lam...Bên cạnh đó người Tày ở Bản Dền còn giữ được các làn điệu hát múa đặc sắc, đồng

hành cùng cây đàn Tính Tầu và vòng xòe, hát Then, hát mừng lúa mới, hát giao duyên ó.

Dịch vụ “homestay” ở Bản Dền khá phát triển, trong chuyến Trekking du khách có thể ngủ qua đêm tại bản, ở những ngôi nhà truyền thống của người Tày. Phòng của khách được bố trí riêng biệt ở trên gác lửng, có ban công để ngắm cảnh, tạo cảm giác thanh bình và dễ chịu.

2.3.4 Cơ sở hạ tầng và khả năng cung ứng hoạt động dịch vụ du lịch

Là nơi có địa hình hiểm trở và phức tạp, rất khó khăn trong xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng. Nhưng nhờ được sự quản lý và quy hoạch để phát triển du lịch nên hệ thống cơ sở hạ tầng của VQG Hoàng Liên dần được cải thiện đáng kể.

➤ Giao thông

Khu vực có hệ thống giao thông liên hệ với thị trấn Sapa, với các huyện khác trong tỉnh Lào Cai, với thủ đô Hà Nội và với cả nước.

Từ Hà Nội có thể đi bằng tàu hỏa hay ô tô lên thành phố Lào Cai, với chiều dài 376 km. Từ Lào Cai đến Sapa với quãng đường tỉnh lộ chất lượng khá tốt. Để tới Sapa còn một chuyến giao thông khác, quốc lộ 4D nối từ xã Bình Lư, Lai Châu.

Ngoài ra, tuyến đường Hà Nội – Lào Cai phía tả ngạn sông Hồng đang được bộ giao thông Vận tải và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) triển khai nghiên cứu xây dựng. Dự kiến tuyến này sẽ nối với tuyến đường cao tốc Côn Minh – Hà Khẩu tạo nên hành lang Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Tuyến đường sắt Trung Quốc, năng lực vận tải khoảng 1 triệu tấn/năm và hàng ngàn lượt khách ngày đêm.

Hệ thống giao thông trong VQG đã dần dần được cải thiện. Hệ thống đường liên thôn xã chủ yếu được hỗ trợ từ chương trình 135 và Sở thương mại thuộc các xã thuộc huyện Sapa. Tuy đã có đường ô tô xuống ủy ban xã, nhưng hầu hết các thôn bản vẫn chỉ có thể tiếp cận bằng đường mòn, trong đó có một số thôn phải mất nửa ngày đi bộ. Điều này không gây ảnh hưởng nhiều tới du lịch Trekking. Tuy nhiên vào mùa mưa bùn lầy, những chuyến Trek cũng có khó khăn, làm cho chuyến Trek có thể không thực hiện được. Vì vậy các thôn cần được xây dựng các đường để thuận lợi cho việc đi lại của người dân và du khách.

Hệ thống cầu cũng đã dần được hoàn thiện, phục vụ cho việc đi lại và các du khách có thể dễ dàng tiếp cận hơn.

➤ ***Hệ thống thông tin liên lạc:***

Trên địa bàn huyện Sapa đã có xây dựng trạm thu phát sóng điện từ tạo thuận lợi cho phát triển du lịch, một số các thôn bản trong Vườn đã được cung cấp mạng ADSL thuận tiện cho việc giao dịch thông tin và đáp ứng nhu cầu giao lưu học hỏi.

➤ ***Hệ thống điện, nước:***

Hệ thống thủy lợi và điện còn hạn chế. Trong vùng chủ yếu dùng máy phát điện có công suất nhỏ, chạy bằng sức nước, mặc dù chưa ổn định song đã giải quyết nhu cầu trước mắt của người dân là thấp sáng.

Xã San Sả Hồ có nhà máy thủy điện Cát Cát, xã San Sả Hồ được xây dựng từ thời Pháp thuộc, cung cấp điện cho cả xã và thị trấn.

Hiện nay trên địa bàn xã Bản Hồ đang xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Toóng trên dòng Mường Hoa với công suất 30Mw, công trình khởi công xây dựng năm 2007 dự kiến năm 2010 hoàn thành cung cấp điện cho cả xã và khu vực xung quanh.

➤ ***Cơ sở lưu trú:***

Các cơ sở lưu trú trong VQG chính là nhà dân với dịch vụ “homestay” ngày càng phát triển. Tại đây, du khách có điều kiện cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt với dân bản địa. Hình thức này rất thu hút được du khách Trekking, đồng thời đem lại lợi ích cho CĐĐP. Trong những năm qua, đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, tập huấn, giáo dục và hướng dẫn người dân địa phương làm quen với các hình thức này.

2.3.5 Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch tại VQG Hoàng Liên

Hiện nay, huyện Sapa nói riêng, tỉnh Lào Cai nói chung cũng như ban quản lý VQG Hoàng Liên đã có những chính sách phù hợp tạo điều kiện cho du lịch phát triển, tương xứng với tiềm năng của vườn.

Trước hết là đẩy mạnh công tác bảo vệ nhằm bảo tồn các giá trị của Vườn, bao gồm các nội dung cụ thể: Công tác bảo vệ và phục hồi rừng, công tác tuyên truyền, tham gia nghiên cứu khoa học. Ban quản lý Vườn đã và đang tham gia thực hiện nhiều chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng cũng như hỗ trợ phát triển kinh tế trong cả vùng lõi và vùng đệm. Đó là dự án 327 (1994 – 1998) và 661 (1999 – 2002).

Ngoài ra, ban quản lý còn làm chủ đầu tư các dự án như xây dựng đường mòn núi Xẻ đi từ đỉnh Fansipan, các trạm kiểm lâm. Ban lãnh đạo các xã cũng có khuyến khích phát triển du lịch như cho vay vốn để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, mở các lớp tập huấn cho người dân.

Trong thời gian qua, Sapa đã áp dụng công nghệ thông tin nhằm quảng bá hình ảnh của mình thu hút khách. VQG Hoàng Liên nằm trong huyện Sapa, với nhiều dự án được liên kết với các tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy Sapa trở thành khu du lịch nổi tiếng với tiêu chuẩn quốc tế với dự án điều chỉnh: “*Quy hoạch phát triển du lịch Lào Cai giai đoạn 2005 – 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020*” ; hay dự án: “*Phát triển du lịch sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh Lào Cai*” được viết tắt là AFD. Đây là một lợi thế rất lớn cho việc phát triển và bảo tồn tài nguyên du lịch ở VQG Hoàng Liên.

Tiểu kết

Hoạt động du lịch Trekking không chỉ cần nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng mà cần phải có sự tham gia đóng góp của CĐ các dân tộc sinh sống tại khu vực VQG, sự chỉ đạo và quản lý của các cấp chính quyền đại phương. Có dự án phát triển và phương pháp quy hoạch du lịch cho hợp lý với tiềm năng du lịch của vườn.

Để có một chuyến Trek mà du khách cảm thấy thoải mái hiệu quả đó là sự kết hợp của nhiều yếu tố: thời gian của chuyến Trek, lộ trình chuyến đi, người HDV, sự tham gia của dân cư bản địa, tài nguyên nhân văn và tự nhiên của điểm đến...

Song để hoạt động du lịch thực sự đem lại hiệu quả và bảo tồn được môi trường tự nhiên nơi đây cần giáo dục và nâng cao ý thức bảo vệ của du khách và cả dân địa phương. Như vậy mới giữ được nét đẹp vốn có của VQG.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

3.1 NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số lao động trong Ban Du lịch của vườn là 115 người (theo số liệu của Ban quản lí VQG Hoàng Liên năm 2009), trong đó có 5 người lao động hợp đồng, 70% trình độ đại học, 20% trình độ trung cấp, 5% trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Tốt nghiệp với các chuyên ngành quản trị, kế toán, kiểm lâm, ngoại ngữ, du lịch và kinh tế.

Qua số liệu trên cho thấy thực trạng chất lượng lao động của Ban Du lịch có những ưu điểm sau: số lượng đã đáp ứng được yêu cầu của vườn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở mức tương đối. Tuy nhiên, về chuyên ngành du lịch và quản trị kinh doanh thể hiện tính chuyên nghiệp chưa cao. Mặc dù, VQG Hoàng Liên nói chung và Ban du lịch nói riêng có chính sách ưu tiên trong việc tuyển dụng lao động là người địa phương vào làm việc trong các lĩnh vực: bảo vệ rừng, nghiên cứu khoa học và kinh doanh dịch vụ du lịch. Nhưng số lượng chưa cao vì còn gặp một số trở ngại lớn là người dân nơi đây rất khó có thể đáp ứng tốt được khả năng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong tương lai VQG Hoàng Liên muốn phát triển tốt loại hình du lịch Trekking theo quan điểm du lịch sinh thái và muốn cho cuộc sống của người dân bên trong và ngoài vùng đệm này càng được đảm bảo và tốt hơn thì việc đào tạo CĐDP nơi đây tham gia vào hoạt động du lịch là rất cần thiết.

Nguồn lao động là HDV trong hoạt động du lịch Trekking gồm thành phần sau:(số liệu năm 2009)

+ HDV người Kinh chiếm 69,7% (124 người)

+ HDV dân tộc thiểu số: người H'mông chiếm 23,03% (41 người), người Dao chiếm 5,61% (10 người), người Tày chiếm 1,12% (2 người), người Nùng chiếm 0,56% (1 người).

Đối với các hướng dẫn chỉ có 35% Kinh đến từ Sapa, những người khác đến từ Hà Nội, nhưng 75% trong số họ đã bắt đầu hướng dẫn tại Sapa, 90% của các hướng dẫn Kinh là nam giới và trong tổng số HDV tại Sapa là hơn 20%. 60% các HDV Việt Nam đã nghiên cứu tại trường đại học và 35% trong trường trung học.

42% các hướng dẫn đã từng học tập và nghiên cứu tại các trường đại học chuyên ngành du lịch ở Hà Nội.

Hầu hết các hướng dẫn thiếu số là nữ giới có độ dưới 20, đa số là chưa lập gia đình, đến từ các làng lân cận của Sapa. Các hướng dẫn thiếu số còn thiếu thông tin tổng quát về văn hóa và đất nước, nhưng sự hiểu biết về phong tục, tập quán về các tộc người thiểu số sinh sống ở đây thường là tốt hơn so với các hướng dẫn Kinh. 67% trong số các HDV thiếu số ở đây có thời gian học và nói tiếng Anh với thời gian chỉ 2- 4 năm. Mọi số HDV thiếu số dẫn khách hiện nay có khả năng nói “tiếng bồi” rất tốt chủ yếu là người H’mông mặc dù chưa qua trường lớp đào tạo. Ngoài hiểu biết phong tục tập quán, dù là những người con của bản làng nhưng ngôn ngữ của họ thì “bắt nhịp cùng thời đại” và các du khách quốc tế rất mong muốn tour Trek của mình do HDV thiếu số chỉ dẫn.

HDV là người Kinh khả năng nói và viết tiếng Anh tốt hơn HDV thiếu số. Tuy nhiên, khả năng hiểu biết về văn hóa vùng miền chưa sâu sắc. Đối với HDV thiếu số chiếm tỉ lệ còn quá thấp. Với đội ngũ hướng dẫn trên tương đối mỏng, còn hạn chế cả về chất lượng và số lượng, do đó một trong những giải pháp liên quan đến việc đào tạo đó là tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động hướng dẫn du lịch, khả năng hiểu biết trong tất cả các lĩnh vực: ngôn ngữ, kiến thức văn hóa, tổ chức, an toàn, truyền thông, các khía cạnh xã hội, môi trường, kiến thức địa lí... Giúp cho HDV được trang bị đầy đủ lượng kiến thức cần thiết trong quá trình dẫn tour Trek, từ đó truyền đạt lại cho du khách những gì mình đã học và tìm hiểu một cách chính xác, làm phong phú ngôn từ nói. Số lượng du khách quốc tế mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch Trekking ngày càng tăng do đó không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà cần phải bổ sung cả HDV sử dụng thành thạo hai ngoại ngữ trở lên.

3.2 CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Công tác quản lý ở mỗi điểm du lịch đóng vai trò quan trọng trong phát triển du lịch tại đó. Bởi nếu có một sự quản lý tập trung và nhất quán thì điểm du lịch đó sẽ phát triển ổn định và hoạt động có hiệu quả. Công tác quản lý bảo vệ nguồn tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cấp các tuyến, điểm du lịch, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan nhằm nâng cao sức hấp dẫn đối với du

khách. Nâng cao nhận thức của CĐDP về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học đối với đời sống con người được nâng cao, giảm đáng kể sự lệ thuộc vào tài nguyên rừng. Chính quyền địa phương kết hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sapa, tổ chức SNV, IUCN để nghiên cứu, đưa ra phương hướng phát triển hoạt động du lịch Trekking sao cho tương xứng với tiềm năng của Vườn.

3.3 THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÁC GIÁ TRỊ

❖ Khái quát về các loại hình du lịch ở VQG Hoàng Liên

Với những tiềm năng tự nhiên và nhân văn vô cùng phong phú, VQG Hoàng Liên đã thu hút được đông đảo khách du lịch với đa dạng các mục đích khác nhau. Nhận thấy được nhu cầu, VQG Hoàng Liên đã hướng sự quan tâm tới việc phát triển đa dạng hoá các sản phẩm phục vụ để thu hút đông đảo du khách; bên cạnh đó cũng dần tìm ra các loại hình đặc thù, phù hợp nhất với điều kiện của Vườn. Có thể đến những loại hình du lịch đang diễn ra tại VQG Hoàng Liên như:

- **Du lịch nghỉ dưỡng**

Đây là sản phẩm du lịch truyền thống của Sapa nói chung và VQG Hoàng Liên nói riêng. Nhờ có khí hậu trong lành, mát mẻ và nhiều thắng cảnh đẹp nổi tiếng. VQG Hoàng Liên đã thu hút đông đảo du khách với những chương trình tham quan, nghỉ dưỡng. Đặc biệt là vào những tháng mùa hè, lượng khách du lịch, chủ yếu là khách du lịch nội địa tăng lên đột biến, với mục đích nghỉ ngơi, như một cách để giải thoát khỏi không khí ô nhiễm, ồn ào, ngột ngạt nóng bức chốn đô thị.

- **Du lịch tham quan làng bản**

Theo báo cáo tổng kết Phát triển Du lịch giai đoạn 2000 -2005 của Phòng VH -TT -DL Sapa, có 84% khách quốc tế và 57% khách nội địa muốn tới tham quan và trải nghiệm cuộc sống thôn bản của các dân tộc thiểu số. Nhận thấy lượng "cầu" rất cao của khách du lịch, Sapa và VQG Hoàng Liên đã tập trung đầu tư, khai thác, phát triển loại hình du lịch này. Đây vẫn sẽ là một trong những sản phẩm tiềm năng nhất ở Vườn cần được đầu tư và khai thác một cách hợp lý, bên cạnh việc bảo vệ và tôn tạo những giá trị văn hoá truyền thống.

Du lịch Trekking với du lịch làng bản là 2 loại hình có mối quan hệ chặt chẽ nhất, nhiều khi khó có thể phân biệt được. Bởi lẽ, khi tới những làng bản ở vườn quốc gia đường xá đi lại khó khăn, hơn nữa muốn tìm hiểu được về cuộc sống người dân thì du khách phải sử dụng hình thức đi bộ. Tuy nhiên, giữa chúng có sự

Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái

khác nhau ở chỗ khách du lịch Trekking coi hình thức đi bộ là tự nguyện nên sự khó khăn trong quá trình đi lại không làm du khách bỏ cuộc mà còn tăng thêm sự hứng khởi.

- Các loại hình của du lịch thể thao, mạo hiểm

Với các sản phẩm như leo núi, đi xe đạp địa hình... Đây là sản phẩm còn khá mới mẻ tuy nhiên nhu cầu ngày càng nhiều, nó thể hiện một xu hướng du lịch mới đó là sự tìm về thiên nhiên thưởng ngoạn và thử thách lòng can đảm. Trong đó, du lịch Trekking với cấp độ mạo hiểm nhẹ sẽ là sản phẩm phù hợp với thể lực của người Việt Nam và thực tế ở đây nó cũng phát triển hơn cả so với các loại hình du lịch mạo hiểm khác.

- Du lịch văn hoá

Các sản phẩm du lịch văn hoá tại Vườn luôn tạo ra sự tò mò, hứng khởi cho du khách. Tuy nhiên do các hoạt động lễ hội hầu như chỉ diễn ra vào những tháng mùa xuân nên tính thời vụ của loại hình du lịch này là rất cao.

- Du lịch tham quan, học tập và du lịch tình nguyện

Với các điều kiện và khả năng khai thác cao mà Vườn luôn là lựa chọn số một để triển khai các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Nhờ đó hàng năm nơi đây thường xuyên được đón tiếp các đoàn du lịch với mục đích học tập, nghiên cứu và du lịch tình nguyện từ các tỉnh khác và cả các đoàn khách nước ngoài. Từ thống kê của riêng xã Bản Hồ đã thấy đây là một loại hình du lịch rất đáng được quan tâm.

Bảng 3.1: Khách du lịch tình nguyện, tham quan học tập ở xã Bản Hồ

Năm	2007	2008	2009
Số đoàn	7	8	8
Số khách	186	198	236

(Nguồn: Báo cáo hoạt động du lịch xã Bản Hồ)

Khách đến với mục đích tham quan học tập thường đi theo đoàn với lượng khách/đoàn khá đông trung bình 26 khách/đoàn, sự đóng góp về kinh tế cho vườn quốc gia là không đáng kể. Tuy nhiên đây là một hoạt động mang tính xã hội cao, giúp quảng bá hình ảnh và nhân rộng mô hình du lịch đang triển khai ở Vườn ra các vùng khác.

❖ Thực trạng khai thác các sản phẩm du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên

Đến với vườn quốc gia Hoàng Liên du khách có thể lựa chọn cho mình những tuyến điểm du lịch hấp dẫn phù hợp với sức khỏe, với các chương trình tour Trekking có độ khó khác nhau từ cấp độ. Sự đa dạng trong các sản phẩm du lịch là cơ hội tốt nhất cho du khách thể hiện niềm yêu thích thiên nhiên và khám phá truyền thống độc đáo của những dân tộc thiểu số bản địa hay thử sức với những tour leo núi mạo hiểm. Hiện nay, tại Vườn có 7 tuyến Trekking được khai thác chính:

- Tuyến 1: Tuyến du lịch mạo hiểm chinh phục Fansipan
- Tuyến 2: Trạm Tôn -Suối Vàng -Thác Tình Yêu
- Tuyến 3: Sapa -Cát Cát -Sín Chải -Sapa
- Tuyến 4: Sapa -Cát Cát -Ý Linh Hồ -Lao Chải -Tả Van -Sapa
- Tuyến 5: Sapa -Lao Chải -Tả Van -Bản Hồ -Thanh Phú -Nậm Sài -Sapa
- Tuyến 6: Sapa -Tả Van -Sáo Mí Tỷ -Dền Thàng -Tả Trung Hồ -Nậm Toóng -Bản Hồ
- Tuyến 7: Sapa -Sáo Trung Hồ -Tả Trung Hồ -Bản Hồ

Hiện trạng các tuyến Trekking

✓ Tour du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Fansipan

Là tour thuộc cấp độ khó, thời gian đi tour từ 2 ngày 1 đêm đến 4 ngày 3 đêm năm 2009 tour Fansipan thu hút được 6.500 lượt khách, chiếm 6,7% lượt khách tham quan tới vườn quốc gia. Theo tour này du khách có cơ hội chinh phục " Nóc nhà Đông Dương", quan sát sự thay đổi của hệ thực vật theo đai cao, xuyên qua hệ sinh thái rừng rêu rừng mây mù độc đáo nhất Việt Nam và ngắm toàn cảnh dãy Hoàng Liên Sơn cùng thị trấn Sapa. Trong chuyến đi, đội ngũ nhân viên khuân vác là những người H'mông bản địa, giúp du khách khuân vác hành lý, đồ đạc và những vật dụng cần thiết. Ở thôn Sín Chải khu vực chân Fansipan đã có 3 hộ kinh doanh nhà nghỉ và bán đồ lưu niệm cho khách nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng dịch vụ nên rất ít khách nghỉ lại.

✓ Tour Trạm Tôn -Suối Vàng -Thác Tình Yêu

Là tour thuộc cấp độ dễ, đi trong ngày với chiều dài khoảng 7km. Năm 2009, có 251 lượt khách đi tour này chiếm 1,2% số lượt khách tới Vườn. Từ trung tâm du

khách VQG Hoàng Liên, du khách nghe giới thiệu về Vườn, được phổ biến những nội quy về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Sau đó, du khách đi thek theo lối mòn đến suối Vàng, thác Tình Yêu. Tại đây, du khách có thể tắm, bơi lội thưởng thức dòng nước trong lành và có thể cắm trại, tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí hay qua đêm. Trong tuour hầu như không có sự tham gia phục vụ của cộng đồng địa phương.

✓ **Tour Sapa -Cát Cát -Sín Chải -Sapa**

Đây là tour thuộc cấp độ dễ, chiều dài 5km, giao thông đi lại thuận lợi. Hàng năm tour này chỉ đón nhận được khoảng 100 lượt khách (chiếm 0,5%lượt khách tới Vườn). Nguyên nhân do hình thức đi bộ quá nghèo nàn, đơn điệu, ngoài trạm thủy điện ở Cát Cát và văn hoá người H'mông thì hầu như không có hình thức nào khác thu hút khách du lịch

✓ **Sapa -Cát Cát -Ý Linh Hồ -Lao Chải -Tả Van -Sapa**

Là tour Trekking thuộc cấp độ trung bình, thời gian đi tour 2 ngày 1 đêm, chiều dài tuor khoảng 30km. Du khách đi tuor trong ngày thăm trạm thủy điện Cát Cát và văn hóa dân tộc H'mông còn có dịp tìm hiểu văn hóa dân tộc Tày ở thôn Tả Van Tày, Tả Van Giáy, thăm Cầu Mây. Hiện tại xã Tả Van có 34 hộ gia đình cho thuê nhà nghỉ với trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của khách, không gian thoáng đãng hòa quyện với núi rừng. Bên cạnh đó du khách còn đi tản ngoại bãi đá cổ ở Hầu Thào cách Tả Van khoảng 3km.Theo thống kê năm 2009 tour đã thu hút 20.746 lượt khách tham gia, chiếm 22,94% lượt khách Trekking tới Vườn.

✓ **Sapa -Lao Chải -Tả Van -Bản Hồ -Thanh Phú -Nậm Sải -Sapa**

Tour ở mức độ trung bình và khó, là tour làng bản kéo dài 4 ngày 3 đêm, với chiều dài tuyến 75km, quãng đường trek 35km. Năm 2009, tour thu hút được 50.512 lượt khách tham gia (chiếm 55,46% khách Trekking). Trong tuyến trek du khách sẽ được chiêm ngưỡng cảnh đẹp thiên nhiên, men theo đường ruộng bậc thang và các khu rừng nứa, thưởng thức vẻ đẹp của Cầu Mây, ghé thăm thác Lave và thư giãn trong dòng suối nước nóng ở Bản Hồ...

✓ **Sapa -Tả Van -Sáo Mí Tỷ -Dền Thàng -Tả Trung Hồ -Nậm
Toóng -Bản Hồ**

Tour có 2 mực độ khó và trung bình, năm 2009 có 13.530 lượt khách tham gia tour này (chiếm 9,17% khách Trekking VQG Hoàng Liên). Tour đòi hỏi sức khỏe

tốt bởi chuyến đi khó khăn và dài, nhiều dốc, suối lớn, cầu treo nguy hiểm. Du khách tham gia sẽ thưởng ngoạn nhiều cảnh đẹp, hoang sơ, đi qua nhiều sinh cảnh khác nhau: rừng tái sinh, nương rẫy, ruộng bậc thang, thác và suối lớn...

✓ **Tour Sapa -Sáo Trung Hồ -Tả Trung Hồ -Bản Hồ**

Thuộc cấp độ trung bình và khó. Năm 2009, có 5.412 lượt khách đi theo tour (chiếm 5,37% khách du lịch Trekking). Hành trình tour dọc theo thung lũng Mường Hoa của dãy Hoàng Liên Sơn du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cánh rừng nguyên sinh, rừng trúc bạt ngàn, khám phá những nét văn hóa truyền thống độc đáo của các dân tộc thiểu số như: H'mông, Dao, Giáy, Tày; qua những ruộng bậc thang như dải lụa vàng uốn lượn.

Là một khu du lịch quốc gia do lợi thế về khí hậu, cảnh quan và bản sắc dân tộc, Sapa đã sớm nhận ra những tiềm năng du lịch sinh thái dựa vào CDDP và tổ chức thành công các tour Treks trong những năm qua. Tuy nhiên hoạt động du lịch trên tuyến còn nghèo nàn, chủ yếu bao gồm đi bộ, ngủ bản, chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên với các dịch vụ chủ yếu là hướng dẫn, khâu vác, nghỉ tại nhà dân, ăn uống, bán hàng thủ công mỹ nghệ. Có nhiều cơ hội tổ chức các hoạt động du lịch khác trên tuyến và cung cấp các dịch vụ du lịch bổ sung như biểu diễn văn nghệ, giao lưu các môn thể thao và trò chơi dân gian, các hoạt động tình nguyện và tìm hiểu đời sống, kiến thức bản địa của người dân tộc thiểu số.

3.4 LƯỢNG KHÁCH VÀ DOANH THU

❖ **Lượng khách du lịch Trekking**

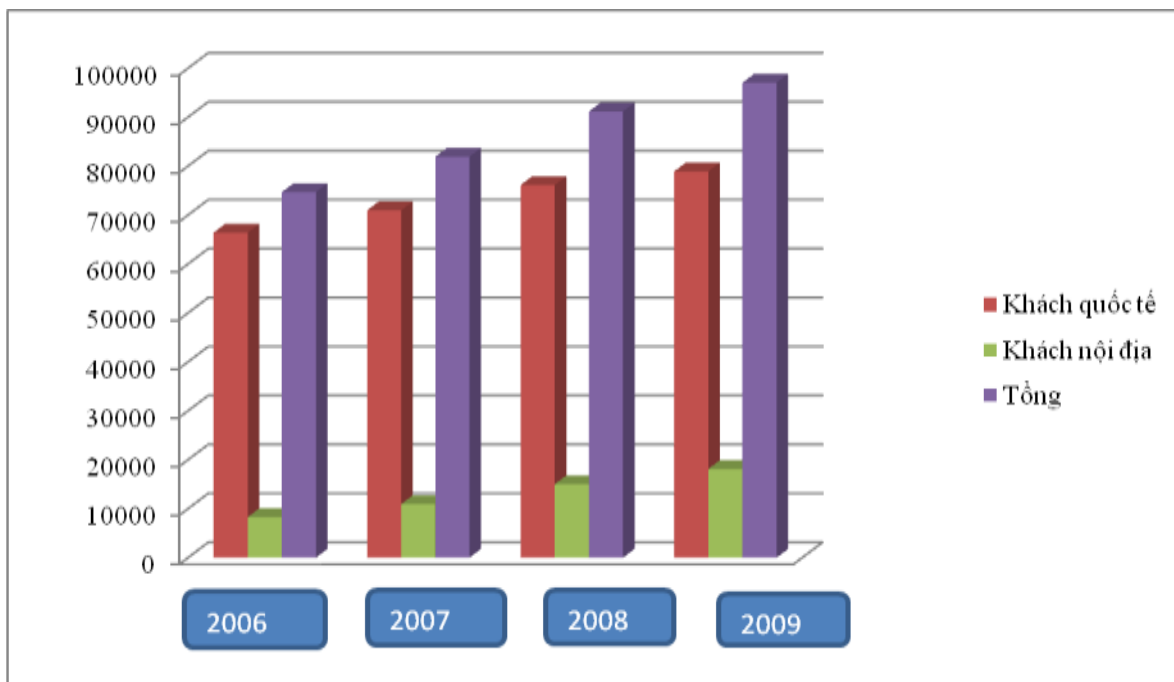
Cùng với sự gia tăng của lượng khách du lịch trên địa bàn huyện Sapa thì các điểm du lịch tại VQG luôn là những điểm đến số một đối với du khách yêu Trekking. Cụ thể như năm 2009 toàn Sapa đón được 122.350 lượt khách Trekking thì có 97.051 lượt khách đi theo các tuyến trong VQG Hoàng Liên, chiếm 79,32%.

So với con số 223.045 lượt khách đến VQG Hoàng Liên năm 2009 thì khách du lịch Trekking đạt được tỷ lệ 43,51%. Như vậy, hiện nay du lịch Trekking đang chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong du lịch VQG Hoàng Liên.

Bảng 3.2: Số lượt khách theo các tuyến Trekking

Năm	2006	2007	2008	2009
Khách quốc tế	66410	70977	76146	78925
Khách nội địa	8280	10958	15020	18126
Tổng	74690	81935	91166	97051

(Nguồn: Phòng Văn hóa – Thông tin – Du lịch và chi cục thuế huyện Sapa)



Hình 3.1: Biểu đồ biểu thể hiện lượt khách theo các tuyến Trekking

Lượng khách du lịch Trekking tới Vườn những năm gần đây liên tục gia tăng. Từ năm 2006 đến năm 2009 khách du lịch từ 74.690 lượt khách lên 97.051 lượt khách (tăng 22.361 lượt) với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 9,98%. Tuy giai đoạn này cả nước đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và khủng hoảng kinh tế thế giới lượng khách Trekking vẫn tăng trưởng khá cao. Kết quả này đã phần nào thể hiện được sự hiệu quả trong chính sách khuyến khích phát triển của chính quyền địa phương.

❖ Hoạt động khai thác, kinh doanh và doanh thu từ du lịch Trekking

Hiện nay, hoạt động khai thác, kinh doanh du lịch Trekking tại VQG Hoàng Liên đã khá đa dạng. Tham gia cung ứng dịch vụ có cơ sở chuyên kinh doanh

Trekking, các cơ sở kinh doanh tổng hợp và văn phòng tour tại địa phương. Một số đã quan tâm đến các nguyên tắc phát triển bền vững, các vấn đề bảo tồn, bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi cải thiện cuộc sống CD. Dân cư địa phương có thể tham gia vào hoạt động khai thác du lịch Trekking rất hữu hiệu và có lợi cho họ như làm HDV, khuôn vác đồ, nấu ăn, cho thuê nhà nghỉ, bán hàng thủ công cho khách...

Đa số các đơn vị kinh doanh du lịch Trekking trực tiếp đều xuất phát từ các đơn vị kinh doanh lưu trú tại thị trấn Sapa (chủ yếu là những khách đang nghỉ tại các cơ sở lưu trú của mình). Tới nay có 18 công ty, chi nhánh, văn phòng tour đủ điều kiện kinh doanh lữ hành. Các đơn vị đã có những chiến lược trong quảng cáo, chào bán các tour lồng ghép, xen kẽ loại hình đáp ứng một phần nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau. Nổi bật trong số đó mô hình hợp tác với hãng chuyên kinh doanh du lịch Trekking quốc tế nhằm chuyên nghiệp hoá hoạt động kinh doanh du lịch Trekking của công ty Phú Thịnh và hãng Topas (Đan Mạch).

Về doanh thu từ du lịch Trekking những năm gần đây cũng tăng trưởng nhanh cùng với sự gia tăng của số lượng khách du lịch. Doanh thu đạt được, được phân chia cho các thành phần tham gia như đơn vị kinh doanh, chính quyền địa phương và người dân địa phương. Năm 2009, riêng doanh thu từ vé du lịch trong các tuyến Trekking đã thu được hơn 1.8 tỉ đồng.

3.5 ĐẶC ĐIỂM CỦA KHÁCH DU LỊCH TỚI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

Số khách Trekking tour đa phần là khách quốc tế (chiếm 81,32%). Khách nội địa chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ nhưng những năm gần đây đang có xu hướng tăng nhanh. Trong khi năm 2009 lượng khách Trekking quốc tế tăng chậm (3,65%) thì lượng khách nội địa vẫn đạt mức tăng 20,67%. Sự gia tăng này một phần đã thể hiện được nhu cầu gia tăng của nhóm khách Việt đối với loại hình du lịch Trekking. Một phần cũng thể hiện được sự quan tâm của các đơn vị tổ chức tour đối với thị trường khách nội địa trong những năm gần đây.

Đối với khách Việt Nam, ở thị trường Hà Nội khách chủ yếu đi vào dịp cuối tuần, với các thị trường khác như Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh khách

Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái

thường đi theo tour ra Hà Nội sau đó sẽ tới Sapa. Khách nội địa thường tự tổ chức chuyến đi (69%) với các nhóm từ 2 người đến 6 người hoặc đông hơn, gồm các hoạt động tự mua vé tàu xe, đặt phòng nghỉ, phòng ăn, cho đến việc tự tìm hiểu địa bàn. Điều này có liên quan chặt chẽ đến việc họ chỉ thích đi lại ở các khu vực gần thị trấn thác Bạc, Hàm Rồng, Cát Cát...

Bảng 3.3: Tỷ lệ khách Việt Nam tới các điểm du lịch ở Sapa

Điểm du lịch	Tỷ lệ (%)
Cát Cát	77
Thác Bạc	55
Khu du lịch núi Hàm Rồng	47
Thác Tình Yêu	43
Tả Phìn	37
Bản Hồ	9
Lao Chải	4
Cổng Trời	3
Thanh Phú	2
Sín Chải	2

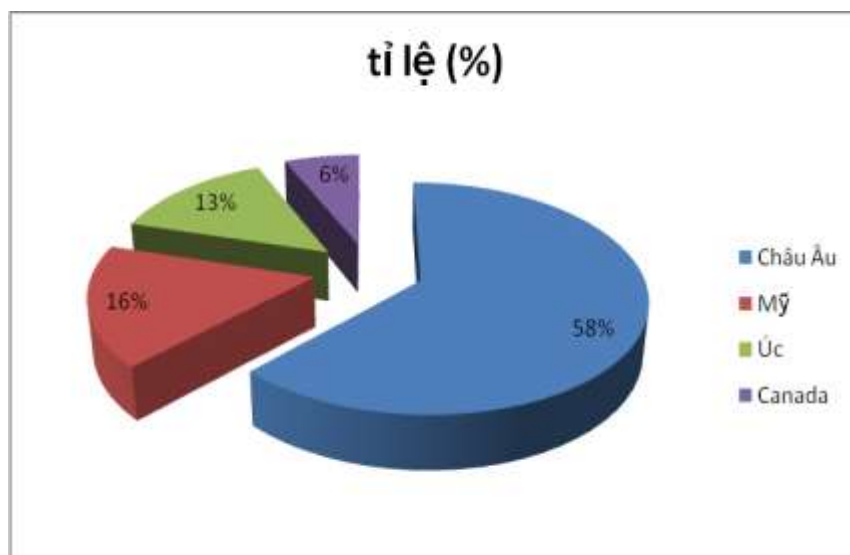
(Nguồn: Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Lào Cai)

Vì thế, đối với khách nội địa, du lịch Trekking vẫn còn là một khái niệm khá xa lạ. Có thể họ đã hoặc đang thực hiện Trekking trong chuyến du lịch của mình nhưng lại không ý thức được sự tham gia này do đó chưa tuân thủ các tiêu chuẩn của loại hình.

Còn với khách quốc tế, theo thống kê của Trung tâm thông tin du lịch huyện Sapa thì có tới 32 thị trường khách từ các nước khác nhau. Trong đó khách Châu Âu chiếm 58%, sau đó là khách Mỹ (16%), khách Úc (13%), Canada (6%), còn

Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản thì ít hơn. Họ tới Sapa quanh năm và tất cả các ngày trong tuần, qua các tour của các công ty lữ hành của Việt Nam hoặc nước ngoài, rất hiếm có trường hợp tự đi vì khó khăn về mặt địa lí. Gần 40% khách nước ngoài được hỏi cho biết đã đặt mua tour ở đất nước của họ; còn lại khoảng 55% du khách mua tour ở Việt Nam, trong đó 35% ở Hà Nội và 20% mua ở Sapa. Số khách tự tổ chức đi là rất ít (5%). Có thể thấy, phần lớn việc mua tour mang tính tổ chức cao, bản thân khách du lịch quốc tế không cố gắng tự tổ chức tour, họ chỉ thể hiện sự chủ động cao trong việc đưa ra yêu cầu dịch vụ.

Hình 3.2: Biểu đồ thể hiện cơ cấu thị trường khách quốc tế tới Vườn



(Nguồn: Trung tâm thông tin du lịch Sapa)

Số đông khách du lịch quốc tế đến vì các lí do đi bộ, leo núi (72%), chinh phục đỉnh Fansipan (60%). Trong khi đó, khách du lịch nội địa tới với mục đích đi bộ leo núi chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ (24,5%), điều này ngoài lí do về thể lực còn chỉ thấy tâm lí khác nhau giữa hai nhóm khách.

Khách quốc tế ở tất cả các nhóm tuổi đều muốn tham gia vào loại hình du lịch Trekking với nhiều cấp độ khác nhau. Bên cạnh lí do thể lực tốt thì còn thể hiện tâm lí hướng ngoại, mong muốn được thể hiện khi vẫn còn 11% ở nhóm độ tuổi trên 50 có ý muốn tham gia loại hình này (cao nhất tuổi 70). Nhưng thay vì tour Fansipan họ lựa chọn cấp độ trek nhẹ hơn với các tuyến Trekking làng bản.

***Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên
theo quan điểm du lịch sinh thái***

Với khách nội địa hầu hết đều có tâm lí hướng nội, mục đích đi du lịch của họ chủ yếu là để nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn ở những điểm cảnh quan hấp dẫn (68%). Họ có thể mong muốn được tìm hiểu, khám phá nhưng vẫn e ngại, một phần vì thể lực của người Việt Nam còn hạn chế, một phần vì chưa tin tưởng vào trình độ tổ chức Trekking của các đơn vị lữ hành. Phần lớn du khách Việt lựa chọn hình thức đi bộ leo núi là khách có độ tuổi nhỏ hơn 35 tuổi (chiếm 51% số du khách Việt ở độ tuổi này). Điều đặc biệt là lí do lựa chọn loại hình Trekking của du khách Việt chủ yếu là với mục đích chinh phục "Nóc nhà của Đông Dương". Sự lựa chọn này có thể giải thích do khách nội địa thường tự tổ chức đi, ít khi phải nhờ đến các công ti tuor nên không biết đến các loại hình du lịch leo núi trong VQG, trừ tuyến Fansipan là tuyến khá nổi tiếng, đã trở thành "thương hiệu" và sẽ thể hiện được thành quả rõ ràng khi chinh phục được đỉnh cao này.

Bảng 3.4: Lí do hấp dẫn du khách tới VQG Hoàng Liên

Lí do hấp dẫn du khách	Khách quốc tế		Khách nội địa	
	Số lựa chọn (*)	Tỷ lệ (%)	Số lựa chọn (*)	Tỷ lệ (%)
Chinh phục đỉnh Fansipan	48	60	17	22
Đi bộ, leo núi	58	72	20	24
Hưởng không khí trong lành	22	28	25	31
Tham quan các thắng cảnh	28	35	54	68
Tìm hiểu văn hoá dân tộc	51	64	48	60
Học tập, chữa bệnh, khác	4	5	23	27
Tổng hợp số khách được hỏi	80	100	80	100

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra 10/2009 và 03/2010)

Mặt khác, văn hoá các dân tộc luôn là một trong những lựa chọn hàng đầu (chiếm trên 60%) đối với tất cả các đối tượng khách. Những nét đẹp văn hoá sẽ là những điểm nhấn hấp dẫn thu hút du khách trong các tour, xen với việc khám phá tự nhiên.

Vì vậy, các nhà kinh doanh Trekking, các cơ sở lữ hành cần nắm được đặc điểm về nhu cầu của du khách để có chiến lược xây dựng, khai thác, quảng bá, đa dạng chương trình tour để phù hợp cho từng nhóm tuổi, tránh sự cào bằng, ghép tour tràn lan sẽ gây ra sự phản cảm với du khách.

3.6 ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG DU LỊCH TREKKING DƯỚI GÓC ĐỘ DU LỊCH SINH THÁI

Có thể nói, Sa Pa vẫn là một điểm du lịch có giá trị tài nguyên thiên nhiên, giá trị văn hoá địa phương đặc sắc còn được bảo vệ khá tốt so với nhiều nơi khác, điều này có thể là do quy mô của những đoàn khách đến đây thường không lớn, không ồ ạt. Khách du lịch nước ngoài đến đây phần đông là đến từ các nước phát triển – nơi nhận thức về văn hoá và môi trường đạt ở trình độ cao. Tuy nhiên Sa Pa vẫn còn khá nhiều điểm nổi cộm cần phải khắc phục để có được một môi trường du lịch lành mạnh và bền vững.

Hoạt động diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường

❖ Thông tin cho du khách trước chuyến đi

Giáo dục và diễn giải là trọng tâm của Du lịch sinh thái, là một phương tiện mà qua đó khách du lịch có thể chủ động học hỏi về môi trường và nền văn hóa mà họ đến thăm. Không chỉ vậy, bản thân người HDV, người quản lý, dân địa phương và các đối tượng liên quan khác cũng sẽ nâng cao tầm nhận thức của mình thông qua hoạt động du lịch sinh thái.

Trước khi du khách đến thăm quan VQG Hoàng Liên đều tự trang bị cho mình những hiểu biết nhất định về điểm đến. Những thông tin đó có được từ nhiều nguồn khác nhau từ sách, báo, Internet, các công ty lữ hành...

Bảng 3.5: Nguồn thông tin cho du khách về du lịch VQG Hoàng liên

Nguồn thông tin	Tỷ lệ khách quốc tế lựa chọn (%)	Tỷ lệ khách nội địa lựa chọn (%)
Các hãng lữ hành	40	10
Bạn bè và người thân	35	45
Sách, báo, tạp chí	8	15
Internet	15	35
Con đường khác	13	10

(Nguồn: Kết quả điều tra khách du lịch 10/2009 và 03/2010 tại Vườn)

Đối với khách quốc tế, nguồn thông tin về du lịch Trekking tại Vườn có được chủ yếu là nhờ các hãng lữ hành, các đại lí du lịch (40%) và qua bạn bè, người thân (35%). Con số này đã cho thấy vai trò quan trọng của các công ty lữ hành trong việc thông tin về VQG cho khách nước ngoài, nó cũng chứng tỏ "truyền khẩu" và Internet cũng là phương tiện quảng bá hết sức có hiệu quả. Tuy vậy cần hết sức chú ý, việc truyền khẩu cũng như con dao hai lưỡi cũng có thể tuyên truyền tiêu cực rất nhanh.

Với khách trong nước thì chiều hướng ngược lại khách quốc tế, họ chủ yếu biết thông tin về VQG thông qua bạn bè, gia đình (45%), Internet (35%) và sách báo (15%). Qua đây thấy rằng, du khách trước khi tới Vườn đã chuẩn bị cho mình một số hiểu biết nhất định về khu du lịch.

❖ Thông tin qua HDV

HDV trong chuyến đi chính là chiếc cầu nối giữa du khách với CĐĐP; là những người trực tiếp gần gũi, giúp du khách hiểu biết tài nguyên môi trường, tăng thêm tình yêu và ý thức trách nhiệm đối với điểm đến. Nhưng với du khách, đặc biệt là du khách Việt vẫn còn nhiều người tỏ ý không cần đến HDV chiếm (43%). Phần lớn khách Việt Nam không thuê HDV là những du khách đi cá nhân ở miền Bắc đi theo nhóm từ 2 -6 người, nhờ những hiểu biết về địa bàn du lịch. Hầu hết những du khách miền Nam ra thường đi theo đoàn có thuê HDV theo các công ty

lữ hành trong Nam. Còn với khách quốc tế lượng khách không cần HDV chỉ chiếm 6.7%, trong khi đó có 60% số khách được hỏi ưa thích các HDV là người dân tộc bản địa hơn sự thân thiện và hiểu biết đối với các điều kiện văn hoá nơi đây.

Bảng 3.6: Sự lựa chọn đối tượng HDV của du khách

HDV	Khách quốc tế		Khách nội địa	
	Số lựa chọn	Tỷ lệ (%)	Số lựa chọn	Tỷ lệ (%)
Người dân địa phương	8	27	18	60
HDV chuyên nghiệp	9	30	10	33.3
Không cần HDV	13	43	2	6.7
<i>Tổng số người được hỏi</i>	30	100	30	100

(Nguồn: Kết quả điều tra tháng 03/2010 tại VQG Hoàng Liên)

Khách du lịch Việt Nam mong muốn được tìm hiểu thêm về văn hoá các dân tộc thiểu số, tuy nhiên nhiều HDV làm họ thất vọng do không được cung cấp thông tin. Mặt khác theo cảm nhận của du khách, quan hệ giữa HDV và người dân địa phương còn nhiều hạn chế.

Khách quốc tế đa số hài lòng về HDV của mình (75%) vì lòng nhiệt tình, cởi mở và ý thức trách nhiệm. Với những HDV chuyên nghiệp người Kinh thì có ngoại ngữ khá, tuy nhiên những kiến thức về đặc điểm môi trường, các sinh vật trong Vườn và văn hoá các dân tộc còn hạn hẹp. Đôi khi trong làng bản, họ có thái độ ứng xử với người dân địa phương không đúng gây mâu thuẫn giữa du khách với người địa phương. Đặc biệt, khi tác giả tiến hành phỏng vấn một đoàn khách ở Bản Hồ thì HDV còn phản đối vì họ cho rằng đoàn khách không đi trong VQG Hoàng Liên, gây ra khó khăn trong quá trình điều tra. Sự thiếu hiểu biết về các nguồn tài nguyên và văn hoá địa phương của đội ngũ HDV là một thiếu sót lớn, cần có biện pháp cải thiện.

Với HDV địa phương, thì trình độ ngoại ngữ và chuyên môn lại chưa được tốt. Trong điều kiện có thể, du khách đề nghị có 2 HDV trong chuyến đi của mình

một từ nơi khác đến và một là người dân địa phương. Khi được hỏi về vấn đề này, các nhà quản lí các đơn vị kinh doanh thường đánh giá cao các HDV đến từ Hà Nội hơn vì trình độ ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn. Các HDV người dân tộc không được chú ý vì họ cho rằng, trình độ ngoại ngữ của người dân nơi đây có được chỉ là do "học lỏm" và không thể xử lí tình huống ở những trường hợp khẩn cấp. Vì vậy, cần có sự đào tạo về ngoại ngữ cho các HDV người dân tộc nhiều hơn nữa. Còn đối với các HDV từ nơi khác đến thì cần có khả năng giao tiếp với người dân địa phương; đó cũng là thách thức để bảo tồn các tài nguyên du lịch và các phong tục tập quán địa phương -nền tảng của du lịch Trekking ở VQG Hoàng Liên.

❖ Thông tin từ các nguồn khác

Một điều dễ nhận thấy ở VQG Hoàng Liên đó là việc thiếu các chỉ dẫn trên tuyến Trekking. Tại các điểm du lịch hầu như không có các áp phích, tờ rơi, một số điểm có phát cho du khách nhưng nội dung sơ sài. Ngay cả ở ở Trung tâm thông tin du lịch Sapa, nơi cung cấp các thông tin cho du khách nhưng hệ thống tờ rơi và tư vấn cho khách nội dung chưa phong phú và thiếu các quy định về bảo vệ môi trường. Đặc biệt tại các thôn bản không có nội quy, quy định đối với khách, nhiều khi còn không kiểm soát được lượng khách cư trú tại địa phương của mình. Sự thiếu sót này tạo cảm giác cho khách như những kẻ "đột nhập", gây cảm giác khó chịu cho người địa phương.

Những thông tin về VQG Hoàng Liên được cung cấp cho du khách còn hạn chế. Du khách hầu như chưa được biết về những giá trị của Vườn. nơi có hệ động thực vật phong phú vào bậc nhất Việt Nam với nhiều loài đặc hữu. Nguyên nhân do sự thiếu sót của chính các đơn vị tổ chức chuyên đi, cơ quan quản lí du lịch Sapa và VQG Hoàng Liên thiếu cung cấp những nguồn thông tin về thiên nhiên cho du khách.

❖ Đánh giá của du khách về kiến thức môi trường sau chuyến Trekking

Với khách Trekking mong muốn khám phá những điều mới lạ thì sự thu nhận được thêm những kiến thức mới ở điểm đến là một điều vô cùng quan trọng. Đó

chính là ý nghĩa xã hội to lớn mà du lịch Trekking đem lại. Mặt khác nó cũng là thể hiện thành quả của công tác giáo dục diễn giải môi trường.

Bảng 3.7: Kiến thức môi trường của du khách sau chuyến đi

Mức độ hiểu biết môi trường	Số lựa chọn (*)	Tỷ lệ (%)
Thêm nhiều kiến thức bổ ích	31	52
Hiểu thêm một chút	23	38
Không thu được gì	6	10
<i>Tổng số người được hỏi</i>	60	100

(Nguồn: Kết quả điều tra tháng 03/2010 tại VQG Hoàng Liên)

Như vậy, sau chuyến đi hầu hết du khách đã thu được những vốn kiến thức nhất định về các điều kiện tài nguyên, môi trường địa phương. Tuy nhiên vẫn còn một lượng nhỏ (10%) số du khách nhận xét rằng không thu được gì từ chuyến đi. Với khách Việt do họ chỉ đi những tuyến ngắn quanh thị trấn nên không tiếp xúc với người dân, còn với khách nước ngoài thì chủ yếu do sự bất đồng trong ngôn ngữ và lại không được các HDV giới thiệu nên họ không biết đến.

Tóm lại, hiện nay du lịch Trekking đã đảm bảo đem lại cho du khách những hiểu biết nhất định về VQG Hoàng Liên. Tuy nhiên, do những hạn chế về chuyên môn của HDV, sự thiếu sót trong việc cung cấp thông tin cho du khách. Dẫn đến sự thiếu hụt trong nhận thức, cảm thụ thiên nhiên, trong tìm hiểu giá trị văn hoá dân tộc để hình thành những ý thức và hành vi cư xử đúng với thiên nhiên với môi trường và CĐ các dân tộc nơi đây.

❖ **Hoạt động giáo dục, diễn giải môi trường cho CĐDP**

Từ khi có hoạt động du lịch nói chung và du lịch Trekking phát triển thì chính quyền đã quan tâm đến việc giáo dục môi trường cho người dân hơn. Theo phỏng vấn cán bộ uỷ ban nhân dân và ban quản lí CĐ các xã thì mỗi tháng 1 lần chính

quyền địa phương và Vườn đã tổ chức buổi diễn giải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CĐ.

Kết quả đạt được từ công tác giáo dục diễn giải môi trường cho CĐ khá khả quan. Người dân nhận thức sâu sắc lợi ích thiết thực tới từ du lịch, họ tự giác bảo vệ và giữ gìn tài nguyên địa phương:

- Họ đã ý thức hơn trong việc chặt phá rừng làm nương rẫy, hoạt động khai thác săn bắn các loài động thực vật quý hiếm được giảm thiểu.

- Vệ sinh môi trường trong các làng bản ngày càng được quan tâm, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường trở thành nền nếp. Hàng tháng ban thanh niên, phối hợp với Ban du lịch CĐ và các em học sinh tổ chức quét dọn vệ sinh 2 lần/tháng.

- Trước đây, với các hộ gia đình người Tày, gia súc gia cầm được nuôi dưới gầm sàn hay các hộ gia đình người H'mông, người Dao, người Giáy, gia súc, gia cầm được thả rông quanh nhà gây mất vệ sinh; nay đã chuyển sang nuôi chuồng trại cách xa nhà.

- Hệ thống vệ sinh được xây dựng kiên cố, hiện đại hơn. Hệ thống cấp thoát nước ở nhà dân đã được thiết kế thuận tiện, sạch sẽ. Người dân các làng bản đã có thói quen dùng nước sạch thay nước suối.

Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái đa dạng

Nhìn chung, việc triển khai các hoạt động du lịch Trekking tại Vườn đã chú ý đến việc bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Cụ thể như:

- Hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo tồn ở VQG: Xây dựng bảo tàng đa dạng sinh học, chi trả lương cho cán bộ công tác bảo tồn, cải tạo, tu bổ các trang thiết bị của Vườn.

- Các đơn vị kinh doanh lữ hành đã kết hợp với VQG và ban quản lý du lịch CĐ các xã tổ chức các hoạt động vì môi trường trong Vườn như: nhặt rác vì môi trường trên đỉnh Fansipan do công ty Green tuor Sapa tổ chức phối hợp cùng Ban quản lý Vườn năm 2009, chương trình trồng cây ở Bản Hồ và San Sả Hồ do công ty Handspan tổ chức năm 2008...

Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên theo quan điểm du lịch sinh thái

- Tour Fansipan từ khi giao cho VQG Hoàng Liên quản lý đã có quy định chặt chẽ đối với du khách tham gia tour:

- Lượng khách trong tour không quá 7 người
- Cấm đốt lửa trại trong rừng, hạn chế dùng lửa trong quá trình đun nấu, cấm vứt các mẫu thuốc lá bừa bãi
- Cấm không tự ý lấy Lan rừng và các sản vật từ rừng làm quà lưu niệm
- Cấm các hoạt động tự ý mở lối mòn làm phá vỡ cảnh quan

Cán bộ bảo tồn VQG đã thường xuyên kiểm tra, khi có trường hợp sai phạm thì các đơn vị tổ chức tour phải chịu trách nhiệm bồi thường và không tiếp tục khai thác tour nếu để ra sai phạm lớn.

Hoạt động du lịch nói chung và hoạt động du lịch Trekking nói riêng đã góp phần tạo các mối quan hệ giao lưu giữa Vườn và các tổ chức trong nước và quốc tế, thu hút các dự án nghiên cứu, đầu tư hỗ trợ bảo tồn. Nhiều tổ chức bảo tồn động vật, vườn thú của nhiều nước, cùng các dự án hỗ trợ bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUNC), dự án hợp tác Việt Nam –Aquitaine...

Bảng 3.8: Phân chia khách du lịch làng bản năm 2008

Ngày đi tour	Số đoàn	Số lượt khách	Số lượt khách trung bình/tour
Đi trong ngày	11.615	47.204	4
Đi 2 ngày 1 đêm	5.892	20.510	3.5
Đi 3 ngày 2 đêm	1.326	9.491	7.15
Đi 4 ngày 3 đêm và dài hơn	144	2.156	15
Tổng cộng	18.977	79.361	4.2

(Nguồn: Phòng Văn hóa -Thông tin -Du lịch Sapa)

Hoạt động du lịch Trekking thường diễn ra ở khu vực có tính đa dạng sinh học cao. Do đó, song song với những đóng góp to lớn vào phát triển du lịch huyện

Sapa, cải thiện cuộc sống CĐDP, phải kể đến những tác động tiêu cực tới môi trường làm tổn hại tới môi trường sinh thái Vườn như: ở một số tour, đặc biệt là các tour Trekking làng bản vẫn còn hiện tượng tập trung khách quá đông du khách gây ồn ào ảnh hưởng tới các loài sinh vật.

Như vậy, có thể thấy số khách/tour tăng dần theo thời gian đi tour du khách. Theo ý kiến du khách thì sự kết hợp ghép tour sẽ giúp giảm chi phí và có thể giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong các thời gian dài ngày ở địa bàn các du khách không thông thuộc. Tuy nhiên, chính sự ghép tour tràn lan, tập trung quá đông du khách trong một tour này ngoài việc gây tác động tiêu cực đến môi trường thì lại gây một thiệt thòi lớn đối với du khách tham gia tour. Có thể kể đến như việc trong tour chỉ có 1 -2 hướng dẫn đi cùng, không thể cung cấp hết được những thông tin cho tất cả các du khách tham gia tour, việc ngủ bản nếu quá đông du khách sẽ phải dàn trải chia ra các nhà nghỉ khác nhau, nhiều khi gây ra sự mâu thuẫn trong du khách và CĐDP, các nhu cầu của du khách cũng không được đáp ứng...

Rác thải: Do sự nở rộ của du lịch và các hoạt động khai thác lâm thổ sản của người dân, VQG Hoàng Liên đứng trước nguy cơ bị xâm hại, biến thành bãi rác do nhiều du khách tự phát cây mở lối đi, hạ trại, đốt lửa, xả rác, mặc sức chặt cây tĩa cành. Báo cáo của Ủy ban Nhân dân huyện Sa Pa cho biết hiện nay diện tích rừng nguyên sinh trong VQG Hoàng Liên chỉ còn khoảng 30%, tốc độ suy thoái rừng đang tăng nhanh, trong đó có nguyên nhân can thiệp khá sâu và không có kế hoạch của con người.

Hiện tượng buôn bán động thực vật hoang dã và phong lan rừng vẫn thấy ở Sa Pa. Việc khai thác gỗ hiếm pomu ở khu bảo tồn Hoàng Liên đang ở mức báo động. Sự gia tăng của khách du lịch Trekking (đặc biệt là khách nội địa do nhận thức chưa cao) chắc chắn làm tăng nhu cầu đối với mặt hàng này mặc dù hiện nay chỉ còn một số khu rừng nhỏ bé có cây gỗ pomu sót lại. Vì vậy, công việc bảo vệ rừng và các sản phẩm của rừng, nhất là khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn là một việc làm cần có đầu tư và kế hoạch cụ thể, để giúp cho công việc quản lý và bảo vệ rừng tốt hơn trước việc phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch đang gây sức ép lên môi trường tự nhiên nơi đây.

Đường mòn đi vào làng bản, các dải ruộng bậc thang hàng năm đã có sự thay đổi do tập tục canh tác của các gia đình nơi đây chia ruộng đất cho con cháu trồng thảo quả, các hiện tượng lũ quét, lở núi... Do đó các du khách tự ý mở đường mòn mới đi vào thôn bản làm ảnh hưởng tới hệ động thực vật và các dải ruộng bậc thang.

Một số công ty lữ hành của du khách, porter, thậm chí là cả HDV trong việc xả rác bừa bãi, chặt cây cắm trại, đốt lửa để sưởi, nấu ăn, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng.. “Không ít du khách gào hét, tung hô, mở nhạc rất to trong vườn Hoàng Liên, nhất là khi lên đến đỉnh Fansipan, tiếng động cơ xe máy, xe jeep. Tiếng ồn từ các hoạt động của du khách hoặc người phục vụ làm ảnh hưởng tới động vật hoang dã, gây cản trở chúng di chuyển, tìm môi hoặc kết đôi sinh sản.

Có thể nói từ những hoạt động trên đã làm ảnh hưởng rất lớn tới tài nguyên thiên nhiên nơi đây. Do đó muốn hoạt động du lịch Trekking đảm bảo được nguyên tắc nay cần phải giáo dục ý thức của khách du lịch thân thiện với môi trường, giảm các tác động tiêu cực của du lịch. Cần có biện pháp quy hoạch các điểm cắm trại hợp lí, bố trí các thùng rác trong rừng, có biện pháp quản lí không cho đốt lửa trại, nấu ăn trong VQG để bảo vệ tài nguyên.

Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa CD

Do yêu cầu phát triển du lịch của các lễ hội, các hình thức nghệ thuật dân gian, đặc biệt là các ngành nghề phát triển truyền thống của địa phương được phục hồi, góp phần tạo nên những sản phẩm độc đáo hấp dẫn khách du lịch. CDDP đã ý thức được những giá trị văn hóa truyền thống sẽ là những sản phẩm rất có giá trị đối với khách du lịch Trekking. Đó chính là động cơ thúc đẩy người dân gìn giữ và bảo tồn. Có thể nói, du lịch nói chung và Trekking tour nói riêng đã góp phần tích cực trong duy trì những giá trị văn hóa truyền thống từ chính người dân bản địa.

Bảng 3.9: Tác động của du lịch Trekking đến CDDP

Các yếu tố tác động (%)	Nhiều	Ít	Không tác động
Cải thiện đời sống	76	24	0
Nâng cao hiểu biết	69	31	0
Biến đổi truyền thống gia đình	38.5	53.5	8
Thay đổi sinh hoạt gia đình	54	46	0

(Nguồn: Kết quả điều tra CDDP tháng 03/2010 tại Vườn)

Tuy nhiên, bên cạnh đó, du lịch cũng đem đến những tác động bất lợi đến văn hóa địa phương. Theo phỏng vấn CĐ thì có 38.5% đồng ý rằng du lịch đã làm biến đổi nhiều trong truyền thống gia đình họ và 53.5% cho tác động ở mức nhỏ. Về các sinh hoạt thường ngày của gia đình cũng bị thay đổi nhiều (54%) từ khi có hoạt động du lịch. Văn hóa truyền thống bị mai một biến dạng do sự lạm dụng quá mức vì mục đích kinh tế. Lòng hiếu khách vốn là truyền thống tốt đẹp của CĐ cũng dần bị thương mại hóa. Nhiều người dân đưa ra những đòi hỏi vật chất khi khách du lịch yêu cầu chụp ảnh hay vào thăm nhà trong hành trình Trekking. Nghề dệt thổ cẩm ngày càng đơn giản hóa các thao tác kỹ thuật và các họa tiết hoa văn. Các loại hình biểu diễn mặc dù đã được khôi phục nhưng dần bị mất đi những nét truyền thống. Cách ăn mặc của một bộ phận dân cư cũng bị “kinh hóa”, những trang phục dân tộc ngày càng được ít sử dụng hơn.

Do những khác biệt trong lối sống và chuẩn mực đạo đức nên một số khách du lịch có những hành vi ứng xử khác biệt, thậm chí trái ngược với phong tục tập quán của người địa phương. Điều này ảnh hưởng không tốt tới thế hệ trẻ, những người nhạy bén sẵn sàng học hỏi những trào lưu thời thượng được mang đến từ khách du lịch nước ngoài. Hơn nữa còn gây sự phản cảm đối với những người dân địa phương thiết tha với văn hóa truyền thống.

Tạo việc làm và mang lại lợi ích đáng kể cho CĐDP

Việc phát triển du lịch đem lại lợi ích cho CĐDP trước tiên được thể hiện ở việc nâng cao đời sống kinh tế, sau đó là việc cải thiện các điều kiện đảm bảo chất lượng cuộc sống khác như cơ sở hạ tầng, chăm lo về sức khỏe, giáo dục cho người dân.

Hoạt động du lịch nói chung và du lịch Trekking nói riêng phát triển đã góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho khoảng gần 20% lao động địa phương. So với tổng số lao động thì con số này còn khá khiêm tốn, chưa thể hiện hết tiềm năng vốn có. Nhưng theo đánh giá của người dân thì 100% đều nhận xét du lịch đã làm cuộc sống của họ được cải thiện, trong đó có 76% nhận xét là giúp cải thiện nhiều.

Bảng 3.10: Sự tham gia của CĐ phục vụ du lịch Trekking

Hoạt động tham gia	Số người	Tỷ lệ % số lao động tham gia	Thu nhập trung bình người/tháng (triệu đồng)
Cho thuê nhà nghỉ	200	24	1.2
HĐV, khuôn vác đồ	58	9.3	1.5
Làm thủ công	86	10.2	0.6
Bán hàng	72	8.5	1.2
Biểu diễn văn nghệ	78	9.3	1.5
Cung cấp sản phẩm nông, lâm nghiệp	210	25	0.3
Xe ôm	64	7.6	0.8
Khác (bán hàng rong, cho chụp ảnh, dịch vụ nước nóng)	38	4.5	0.6
Tổng	841	100	0.8

(Nguồn: Tổng hợp số liệu báo cáo du lịch 4 xã vùng lõi của Vườn)

Như vậy, thu hút lao động tham gia nhất là hoạt động cho thuê nhà nghỉ và cung cấp các sản phẩm nông lâm nghiệp. Tuy nhiên xét về thu nhập trung bình của 1 người/tháng thì hoạt động HĐV, khuôn vác đồ và biểu diễn văn nghệ có thu nhập cao hơn cả (khoảng 1.5 triệu đồng). Du lịch Trekking phát triển cũng đã giúp phục

hội và kích thích sự phát triển của một số ngành nghề truyền thống liên quan như thủ công truyền thống, biểu diễn thuật dân gian...

❖ Dịch vụ cho thuê nhà nghỉ:

Hiện nay, dịch vụ này ở VQG đã khá phát triển, UBND huyện Sapa đã quy hoạch 3 địa điểm dành cho khách nghỉ với 68 hộ dân đăng kí kinh doanh trong đó có 3 hộ thôn Sín Chải (xã San Sả Hồ), 34 hộ thôn Tả Van Giáy (xã Tả Van) và 31 hộ thôn Bản Dền và La Ve (xã Bản Hồ). Hình thức cho thuê nhà nghỉ thu hút được nhiều lao động tham gia, đem lại nguồn du lịch khá ổn định và đáng kể cho người dân. Với mức giá 40.000 đồng/khách/đêm trong đó trích 5.000 đồng cho Ban du lịch CD, cộng với nguồn thu từ các dịch vụ ăn uống, bán hàng tại nhà thì mỗi hộ cũng thu nhập được khoảng 3 triệu đồng/tháng. Một bất cập đang xảy ra tại đây là tình trạng cung và cầu không hợp lí. Một số hộ từ khi đăng kí kinh doanh vẫn chưa có lượt khách nào đến nghỉ, một số hộ thì công suất sử dụng phòng chưa cao, như ở Bản Hồ có tới 10/31 hộ, ở xã Tả Van có 8/34 hộ hoạt động không hiệu quả. Bên cạnh đó, một số nơi khác cũng bắt đầu triển khai dịch vụ này để đáp ứng nhu cầu của du khách, nhưng tình trạng còn nhỏ lẻ và thiếu quản lí.

❖ Hoạt động HDV và khuân vác đồ

Đây là loại hình thu hút được ít người tham gia (58 người), song đem lại thu nhập đáng kể cho người dân. Với mức thu nhập khoảng 100.000 -150.000 đồng/ngày thì mỗi tuor kéo dài 3 ngày họ sẽ thu được từ 300.000 -500.000 đồng. Những người tham gia tập trung chủ yếu ở xã San Sả Hồ và Lao Chải, chủ yếu là dân tộc H'mông, do có trình độ ngoại ngữ khá hơn và dẫn khách phần lớn cho tour Fansipan. Hoạt động khuân vác đồ được thực hiện theo các đội, mỗi đội có một đội trưởng chịu trách nhiệm liên hệ với các công ty, nắm bắt nhu cầu và quản lí, huy động lực lượng khi được yêu cầu. Các đội được thành lập từ sáng kiến của dự án hỗ trợ CD của Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) và Liên minh Bảo tồn thế giới IUCN từ đầu những năm 2000, chính quyền các xã giúp tập trung các lao động, đào tạo một số kĩ năng cơ bản; giới thiệu các đội với các đơn vị kinh doanh có nhu cầu. Từ đó đến nay những nhóm porter này đã hoạt động rất hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu khuân vác hành lí cho du khách chủ yếu là tour Fansipan ngay cả khi lượng khách đông. Đánh giá của các công ty về các đội này là rất tốt. Mô hình hoạt

động của các đội porter này cần có sự học hỏi, đúc rút kinh nghiệm để áp dụng đối với các nhóm ngành nghề khác.

❖ Hoạt động làm hàng thủ công:

Hiện nay tại VQG Hoàng Liên đang phát triển một số ngành nghề như làm tranh lá, tranh thêu, trạm bạc, trạm khắc đá, nhưng nổi bật trong số những ngành nghề này vẫn là hoạt động làm hàng thổ cẩm. Đây là những ngành nghề thể hiện nét văn hoá của CĐDP, đòi hỏi sự kiên trì và khéo léo của người phụ nữ. Tuy nhiên, hầu hết chỉ làm để sử dụng, số người làm các mặt hàng này để bán còn khá khiêm tốn (86 người) do làm các mặt hàng này cần một thời gian khá lâu và công phu từ khâu xe lanh, dệt vải đến nhuộm chàm. Nhưng khi sản phẩm được làm ra lại bị lấn át bởi các mặt hàng nhập vào từ Trung Quốc cùng mẫu mã và giá rẻ hơn rất nhiều. Vì vậy, thu nhập từ sản xuất các mặt hàng thổ cẩm của người dân không cao (chỉ khoảng 500.000 đồng/tháng). Vì vậy, cần có sự đầu tư và quản lý thích đáng để bảo vệ, phát triển các ngành nghề, các sản phẩm văn hoá này của CĐDP.

❖ Hoạt động biểu diễn văn nghệ:

Thu hút được khoảng 78 lao động tham gia, hiện nay ở VQG Hoàng Liên đã xây dựng được 8 đội văn nghệ, nhưng chỉ có 6 đội là thường xuyên biểu diễn phục vụ du khách. Với mức thu từ 350.000 -400.000 đồng/đợt diễn, các thành viên trong đội sẽ có một khoản hỗ trợ khi biểu diễn các tiết mục dân ca, dân vũ truyền thống. Trong đó hoạt động hiệu quả hơn cả là đội văn nghệ của khu du lịch Cát Cát và 4 đội văn nghệ ở Bản Hồ. Ở đội văn nghệ Cát Cát, nhờ có sự đầu tư của ban quản lý khu du lịch, tập trung thành lập đội với 15 thành viên, đào tạo, khôi phục các điệu múa truyền thống. Các thành viên được trả lương với mức từ 1.5 triệu đồng đến 1.7 triệu đồng/tháng. Đến nay, đội đã thường xuyên biểu diễn, tạo sự đặc sắc để thu hút du khách tới thăm quan. Nhờ thế, riêng doanh thu từ hoạt động biểu diễn văn nghệ khu du lịch Cát Cát đã đạt 156,5 triệu đồng (năm 2009)

Với 4 đội văn nghệ ở xã Bản Hồ, sự hoạt động hiệu quả thể hiện ở lịch biểu diễn văn nghệ khá thường xuyên. Thu nhập cho các thành viên trong các đội vì thế cũng khá ổn định với mức khoảng 1.5 triệu đồng/tháng. Có được sự hiệu quả này là do các đội đã biết chủ động tìm kiếm thị trường. Ngoài việc biểu diễn phục vụ khách nghỉ tại bản, đội còn có hợp đồng thường xuyên với trung tâm thông tin du lịch biểu diễn văn nghệ vào tối thứ 7 hoặc sau khi khách có yêu cầu đặt trước một

ngày. Bên cạnh đó, các đội còn chủ động liên hệ với các công ty, các nhà hàng khách sạn để đến biểu diễn phục vụ du khách.

❖ Hoạt động cung cấp sản phẩm nông, lâm nghiệp:

Do việc sản xuất nông nghiệp của địa phương còn nhiều lạc hậu nên các sản phẩm nông nghiệp cung cấp cho khách du lịch là không đáng kể, mà chủ yếu là các sản phẩm lâm nghiệp như khai thác Phong Lan, mật ong rừng hay người Dao đỏ còn khai thác các cây thuốc để làm phương thuốc tắm...Hiện tượng này sẽ gây ra những tác động khá tiêu cực tới việc bảo vệ nguồn gen động thực vật quý hiếm của Vườn. Tuy nhiên, nhờ có sự quản lí của VQG và chính quyền địa phương mà các hoạt động khai thác lâm sản đã giảm đáng kể. Hiện nay, người dân đã chuyển sang một hướng mới, đó là việc tự nuôi trồng các loài cây, con với quy mô lớn hơn để cho các sản phẩm phục vụ du khách. Ví dụ như nhiều nhà đã biết nuôi ong để lấy mật, hay ươm trồng các loài Địa lan. Với mức giá bán từ 100.000 -150.000 đồng một lít mật ong và trung bình khoảng 1 triệu đồng/cây Lan (Lan bán theo hoa với mức giá 250.000 đồng/bông). Những hoạt động này còn khá mới mẻ vì vậy cần có sự hướng dẫn về kĩ thuật cho người dân.

Như vậy có thể thấy, du lịch Trekking ở Vườn phát triển đã thể hiện được vai trò của mình trong sự phân chia lợi ích cho CĐDP một cách hợp lí, đảm bảo công bằng trong xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo. Trước đây, dân cư trong vườn quốc gia sống chủ yếu bằng nông nghiệp và khai thác lâm sản. Từ khi hoạt động du lịch phát triển, với các lợi thế của mình, người dân có thể tham gia vào nhiều loại hình cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho du khách và dần trở thành ngành nghề tạo ra thu nhập chính cho họ.

Tuy nhiên, du lịch Trekking cũng tạo ra những bất lợi nhất định đối với nền kinh tế địa phương. Trước đây, kinh tế chủ yếu là tự túc thì nay nền kinh tế hàng hoá phát triển, giá cả một số mặt hàng tăng cao tạo ra những khó khăn cho các hộ gia đình nông lâm thuần túy. Do yêu cầu phát triển, nên du lịch Trekking đòi hỏi phải có một lực lượng lao động nhất định, nhưng lực lượng lao động của địa phương lại chưa được đào tạo bài bản, trình độ ngoại ngữ còn kém, nên chưa đáp ứng được hết các yêu cầu của du khách, khiến hiệu quả kinh tế theo đó cũng chưa được như mong muốn.

Du lịch Trekking phát triển không chỉ nâng cao đời sống vật chất của người dân mà trình độ dân trí và đời sống tinh thần cũng được nâng cao. Có đến 69% số người được hỏi nhận định du lịch phát triển đã giúp người dân ở đây nâng cao nhiều trong tầm hiểu biết. Người dân đã được hưởng lợi từ các dự án du lịch cụ thể như được tham gia các lớp đào tạo ngoại ngữ, đào tạo nấu ăn, tiếp đón khách, vệ sinh nhà cửa...Trước đây, khi du lịch chưa phát triển, họ chỉ sống, lao động và suy nghĩ giới hạn trong phạm vi làng bản. Đến nay, suy nghĩ của họ đã tiến bộ hơn khi họ biết tôn trọng và bảo tồn tài nguyên, thiên nhiên môi trường, chăm lo sức khoẻ, đề cao giáo dục hơn...Bên cạnh đó, do tầm nhìn của người dân được mở rộng nên những thủ tục lạc hậu không phù hợp với cuộc sống hiện đại cũng dần được hạn chế như việc nuôi thả gia súc dưới gầm sàn của người dân tộc Tày đã bị loại bỏ.

Nhưng vẫn còn những hệ quả tiêu cực tới xã hội mà du lịch mang lại. Tình trạng phân hoá giàu nghèo giữa những hộ gia đình tham gia phục vụ du lịch với những hộ gia đình sản xuất nông nghiệp thuần túy tuy chưa rõ rệt nhưng đã manh nha xuất hiện, tạo một khoảng cách vô hình ngay chính trong CĐDP. Việc rút ngắn khoảng cách giàu nghèo là nhiệm vụ của chính quyền và bản thân CĐ địa phương. Nên có sự tổ chức, phân chia các hoạt động kinh doanh du lịch một cách hợp lý và hiệu quả, hướng đến sự chuyên môn hoá và chuyên nghiệp hoá trong việc tạo ra các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách Trekking, đảm bảo lợi ích được chia sẻ công bằng giữa các thành viên trong CĐ.

Tiểu kết

Hiện nay, du lịch Trekking đã thể hiện được vai trò của mình trong hệ thống các loại hình du lịch phong phú trong VQG Hoàng Liên. Với lượng khách lớn và tăng trưởng liên tục trong thời gian qua.

Đa số khách Trekking là khách nước ngoài, khách Việt Nam chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ với độ tuổi dưới 35 và hầu như chỉ chú ý đến tuor Fasipan.

Các sản phẩm Trekking tại VQG Hoàng Liên được chia thành 3 loại từ các đơn vị chuyên kinh doanh đến kinh doanh xen ghép với tính chuyên nghiệp và chất lượng sản phẩm cung ứng cũng như sự chăm lo cho công tác bảo tồn giảm dần.

Mức độ hài lòng của du khách với các dịch vụ trong du lịch Trekking chỉ ở mức độ trung bình, cho thấy những bất cập cần phải giải quyết để khai thác hiệu quả hơn. Đặc biệt là vấn đề giữ gìn cảnh quan môi trường cho phát triển du lịch.

Công tác giáo dục môi trường trong du lịch Trekking tại Vườn đã đảm bảo đem lại cho du khách và CĐDP những hiểu biết nhất định. Tuy nhiên, do những hạn chế về chuyên môn của HDV, sự thiếu sót trong công việc cung cấp thông tin cho du khách.

Việc chăm lo đến công tác bảo tồn chưa thực sự đi vào chiều sâu, vẫn còn gây ra một số vấn đề tiêu cực về bảo tồn thiên nhiên về văn hóa địa phương.

Du lịch Trekking đã mang lại nhiều lợi ích cho CĐDP trong việc nâng cao đời sống, kinh tế, xã hội. Nhưng vẫn chưa thể hiện hết tiềm năng vốn có, thu nhập CĐ vẫn còn ở mức thấp.

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

4.1 GIẢI PHÁP QUẢN LÝ

- Xây dựng chính sách phát triển du lịch Trekking phù hợp, tạo thành hành lang pháp lý thông thoáng, có chính sách hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động phục vụ du lịch Trekking như hỗ trợ kinh phí, ưu tiên quyền vay vốn để các hộ dân phát triển các ngành nghề.

- Có sự quản lý đồng bộ, phối kết hợp trong việc lên kế hoạch và quản lý ở mỗi cấp từ trung ương đến địa phương, đến từng hộ gia đình tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch cụ thể. Xác định rõ quyền lợi, chức năng và nhiệm vụ cụ thể để phát huy những mặt mạnh, giảm thiểu các mặt yếu của từng cấp.

- Đặt du lịch Trekking trong quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, cùng với các loại hình du lịch khác nhau như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch làng bản, du lịch nghiên cứu học tập... Từ đó, chú trọng kết hợp hài hoà giữa các loại hình du lịch nhằm bổ sung tính phong phú, hấp dẫn cho các tuyến, điểm du lịch trong vườn quốc gia.

- Tiêu chuẩn hoá các cơ sở lưu trú nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và cung cấp thông tin hữu ích cho khách du lịch để họ có những lựa chọn phù hợp với thị hiếu và khả năng chi trả.

Thăm tra lại các nhà nghỉ "homestay", tham mưu cho UBND huyện thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh của các hộ không đủ điều kiện kinh doanh lưu trú (vận động một số hộ không đủ điều kiện hay thường xuyên không có khách). Giúp hỗ trợ các hộ dân này tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch khác như làm thổ cẩm, dịch vụ ăn uống...

4.2 XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ VẬT CHẤT KỸ THUẬT

Tiến hành đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng vào các thôn bản, tập trung khai thác các hoạt động cho du lịch như:

- Sửa chữa, cải tạo các tuyến đường đến thôn bản một cách phù hợp, tránh xu hướng bê tông hoá, phá vỡ cảnh quan Vườn.

- Chú trọng đầu tư, cải tạo các trạm y tế tại địa phương, đầu tư thêm cán bộ có chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ứng cứu kịp thời cho du khách du lịch Trekking khi xảy ra tai nạn.

- Cải thiện hệ thống điện, thông tin liên lạc, xây dựng hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, đáp ứng nhu cầu của khách ở trọ.

- Tổ chức thêm các cơ sở dịch vụ du lịch ở trung tâm phục vụ nhu cầu của du khách. Xây dựng các nhà hàng phục vụ nhu cầu của du khách. Nhà hàng có thể xây dựng theo phong cách nhà ở của các dân tộc, khai thác các món ăn truyền thống của các dân tộc này. Hệ thống nhân viên trong nhà hàng sử dụng lực lượng lao động địa phương, mặc các trang phục truyền thống và có thể biểu diễn văn nghệ truyền thống của dân tộc mình. Có như vậy mới tạo ra sự hấp dẫn đối với du khách. Tuy nhiên, cần chú ý quy mô của nhà hàng không được quá lớn. Trước khi xây dựng phải hỏi ý kiến người dân.

- Cải thiện và nâng cấp các nhà nghỉ đón khách, cải tạo hệ thống nhà vệ sinh, nhà tắm của các cơ sở lưu trú.

4.3 XÂY DỰNG SẢN PHẨM DU LỊCH TREKKING CÓ CHẤT LƯỢNG, ĐA DẠNG VÀ ĐẶC THÙ

- Đề ra những tiêu chí đánh giá để thẩm định chất lượng, chuẩn hoá từng loại hình dịch vụ phục vụ du khách: Cơ sở lưu trú phải mang đậm tính truyền thống, tiện nghi, đảm bảo vệ sinh; Giá cả hợp lý; Vấn đề an ninh, an toàn được đảm bảo; ẩm thực đặc trưng và phù hợp với thị hiếu của khách du lịch; tăng cường được sự giao lưu giữa du khách với người dân để du khách có thể tìm hiểu những giá trị văn hoá lịch sử bằng các hoạt động trải nghiệm như cùng sản xuất nông nghiệp, làm nghề thủ công, nấu nướng, mua sắm các sản phẩm thủ công, nấu nướng, mua sắm các sản phẩm thủ công truyền thống; đảm bảo môi trường trong lành, giúp du khách thưởng ngoạn cảnh đẹp vườn quốc gia; tạo sự thân thiện, hiếu khách và kỹ năng phục vụ chuyên nghiệp của người làm du lịch.

- Xây dựng các tour, tuyến đa dạng với mức độ khó khác nhau phù hợp với thể lực và nhu cầu khám phá khác nhau của từng đối tượng du khách. Cần mở rộng hơn các tuyến tham quan, thiết lập sự liên tuyến, tạo sức hút hơn nữa với các du khách bởi các sản phẩm mới mẻ, tránh lặp lại đường đi trên tuyến để du khách có thể khám phá nhiều hơn.

- Thiết kế các điểm nghỉ ngơi phù hợp, nên sử dụng các nhà dân làm nhà nghỉ để đảm bảo được sự chia sẻ lợi ích cộng đồng địa phương. Tránh cắm trại trong rừng vì sẽ gây những tác động tiêu cực đến hệ động thực vật trong Vườn.

- Khôi phục và hoàn thiện những nét văn hoá truyền thống như các ngành nghề thủ công, các điệu múa, những lễ hội truyền thống để phục vụ sự tìm hiểu của du khách đồng thời tạo nên sự khác biệt độc đáo so với những nơi khác.

- Đầu tư phát triển có trọng tâm với từng loại hình dịch vụ phục vụ du khách. Với dịch vụ "homestay" cần đầu tư phát triển theo chiều sâu để mỗi bản, mỗi điểm du lịch là một bản sắc riêng, không bị lẫn với các loại hình "homestay" ở các địa điểm khác, từ đó có thể xây dựng thương hiệu "Mỗi bản là một thương hiệu mang tính đặc thù riêng".

4.4 TĂNG CƯỜNG QUẢNG BÁ VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TREKKING TẠI VƯỜN QUỐC GIA HOÀNG LIÊN

- Điều tra phân tích xác định thị trường mục tiêu cho sản phẩm du lịch Trekking ở vườn quốc gia. Từ đó, xây dựng những chiến lược xúc tiến quảng bá các chương trình du lịch phù hợp vào các thị trường trọng điểm.

- Nghiên cứu lựa chọn các kênh thông tin để quảng bá sản phẩm, đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay cần chú trọng đến công cụ thông tin Internet trong chiến lược quảng bá.

- Trang tin điện tử của trung tâm thông tin du lịch Sapa hiện nay chỉ giới thiệu sơ sài về các tour trong vườn quốc gia mà chưa chú trọng đến việc cung cấp chi tiết các thông tin về độ khó của các tour Trek, các sản phẩm, chất lượng các dịch vụ phục vụ trong tour và kiến thức về môi trường, văn hoá ứng xử cho du khách. Vì vậy, trung tâm cần bổ sung những thông tin hữu ích về sản phẩm du lịch Trekking vườn quốc gia Hoàng Liên để trang web ngày càng trở thành một kênh thông tin hiệu quả đối với du khách.

- Để du khách có thể giúp vườn quốc gia Hoàng Liên quảng bá bản thân bằng cách "tuyên truyền khẩu", cần xác định, xây dựng và duy trì hình ảnh phục vụ tận tình và nhiều ấn tượng tốt đẹp khác với các du khách hiện tại.

4.5 TĂNG CƯỜNG DIỄN GIẢI, GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

❖ Đối với cơ quan quản lý du lịch và chính quyền địa phương:

Tham gia các lớp học, tập huấn về công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, đánh giá tác động môi trường trong phát triển du lịch để có những hiểu biết về du lịch sinh thái từ đó triển khai các hoạt động giáo dục, diễn giải môi trường cho du khách và cộng đồng được sát thực hơn.

❖ Đối với khách du lịch:

- Triển khai công tác giáo dục môi trường thông qua các hướng dẫn viên du lịch. Muốn triển khai được hiệu quả thì trước tiên các hướng dẫn viên phải được phổ biến tham gia các lớp học giúp nâng cao ý thức bảo tồn và hiểu biết về các điều kiện, các nguồn tài nguyên ở vườn quốc gia Hoàng Liên. Đặt ra các quy chuẩn, kiểm tra kiến thức về trình độ ngoại ngữ, hiểu biết về địa bàn của hướng dẫn viên trước khi cấp thẻ hành nghề.

- Thiết kế các tài liệu, tập gấp, tập sách hướng dẫn nhỏ, các biển chỉ dẫn, hệ thống bản đồ các tuyến Trekking...mang tính giáo dục cao, đặt tại các cổng, nơi soát vé của các điểm du lịch. Các thông tin phải đầy đủ, cụ thể và phù hợp, giúp du khách liên hệ trực tiếp đối với những điều mà họ đã từng nghe trong quá trình đi tham quan. Đặc biệt, phải tạo cảm giác cho du khách là mình đã góp phần vào việc bảo tồn thiên nhiên vườn quốc gia Hoàng Liên.

- Thiết kế các buổi chiếu phim ngắn ở trung tâm du khách vườn quốc gia, trung tâm thông tin du lịch Sapa, các điểm đón khách ở Nhà ban quản lí du lịch cộng đồng các xã trước khi khách đi tham quan các điểm du lịch.

❖ Đối với cộng đồng địa phương

- Thiết kế hệ thống tài liệu giáo dục môi trường như các ấn phẩm, tranh ảnh, bản hướng dẫn, các buổi chiếu phim...Các thông tin cung cấp cho cộng đồng phải vạch rõ việc mâu thuẫn giữa những lợi ích kinh tế trước mắt với việc bảo tồn tài nguyên môi trường.

- Tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cộng đồng thông qua trường thôn bản, các hội nhóm như hội Phụ nữ, đội văn nghệ, nhóm Porter...

- Phối hợp với các ngành giáo dục môi trường vào chương trình ngoại khóa của giáo dục phổ thông đồng thời với việc thường xuyên tổ chức các buổi họp cộng đồng.

- Nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn tài nguyên môi trường bằng cách tạo cơ hội tiếp cận và tham gia trực tiếp vào các hoạt động phục vụ du lịch Trekking.

❖ Đối với các đơn vị khai thác tour, các công ty lữ hành

- Cung cấp các thông tin, các văn bản hướng dẫn, tổ chức các buổi hội thảo, buổi chiếu phim...để tuyên truyền cho các nhà quản lí các đơn vị khai thác tour.

Các thông tin cho nhóm đối tượng này phải nêu bật lợi ích của việc bảo tồn với quyền lợi của các doanh nghiệp.

- Ban hành những quy định mang tính bắt buộc về công tác giáo dục môi trường cho các doanh nghiệp du lịch.

- Xếp hạng "sao xanh" cho các doanh nghiệp theo các mức độ áp dụng các tiêu chuẩn và điều kiện về bảo vệ tài nguyên, môi trường ở vườn quốc gia.

4.6 GIẢI PHÁP HỖ TRỢ BẢO TỒN

- Phân khu vực hoạt động của du lịch Trekking theo mức độ bảo tồn tài nguyên để có biện pháp quản lý, những quy định cụ thể với từng khu vực cụ thể.

- Ban hành các quy định chặt chẽ đối với khách du lịch Trekking:

- +Về lượng khách: Không quá 5 người đối với các tour trong khu vực phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (vùng du lịch hạn chế) và phân khu phục hồi sinh thái (vùng du lịch mở rộng) có tính nhạy cảm cao, không quá 7 người đối với các tour du lịch làng bản (vùng du lịch cộng đồng)

- +Về ý thức của du khách khi tham gia tour: Tôn trọng tài nguyên môi trường và văn hoá Vườn, không có hành vi cư xử, ăn mặc gây phản cảm cho cộng đồng địa phương; Cấm tự ý mở các lối mòn hay đi sai lộ trình đã đăng kí; Cấm các hoạt động dùng lửa trong Vườn, đồ ăn phải được chuẩn bị trước chuyến đi; Cấm mọi hình thức khai thác các sản vật từ rừng; Việc dựng lán trại trong rừng phải đúng các điểm đã được quy định. Chỉ được dựng lán trại nghỉ trong rừng ở những tour Trekking không qua làng bản. Khuyến khích việc nghỉ lại ở nhà các hộ dân trong vườn quốc gia.

- Các cơ quan quản lý phải chăm lo hơn nữa đến việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên song song với việc phát triển du lịch như: Thiết kế xây dựng các thùng rác để làm các thùng rác. Thành lập những đội chuyên duy tu, bảo dưỡng các tuyến Trekking, hệ thống nước, thu gom rác thải (có thể giao cho đoàn thanh niên và hội phụ nữ xã, hay vận động các hộ gia đình thường xuyên làm vệ sinh xung quanh khu vực sống).

- Bảo tồn văn hoá: Nghiên cứu phục hồi lại những nét văn hoá truyền thống của các dân tộc đang sinh sống ở vườn quốc gia Hoàng Liên, như các lễ hội, cưới xin, câu hát, điệu múa, nhạc cụ dân tộc, nghề truyền thống...Xây dựng các đội văn

nghệ dân gian (nên có đội già và trẻ), thường xuyên học hỏi trao đổi kinh nghiệm và giao lưu. Đây là những đội biểu diễn chính cho du khách.

- Thành lập nhà trưng bày và giới thiệu các đặc điểm văn hoá các dân tộc: trung tâm giới thiệu những nét đặc trưng và hấp dẫn của các dân tộc. Giới thiệu sản phẩm du lịch cùng các hoạt động hỗ trợ khi tham gia vào các tuyến du lịch trong địa bàn xã, kích thích trí tò mò và ưa khám phá của du khách.

- Phối hợp với hội Y học cổ truyền Sapa để nghiên cứu đánh giá lại những bài thuốc quý của cộng đồng để từ đó phát triển phục vụ khách du lịch cũng như lưu giữ lại những bài thuốc quý của người Dao đỏ và người Tày.

4.7 NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

Việc đào tạo và nâng cao năng lực, nhận thức được xem là một yếu tố then chốt để cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động kinh doanh của du lịch.

- Tập trung vào các hoạt động nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan tới các hoạt động du lịch như hiểu biết về giá trị của tài nguyên và môi trường, hiểu biết xã hội, những kiến thức pháp luật có liên quan. Đối với các cộng đồng có khả năng tham gia vào các hoạt động du lịch cần được hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ và tổ chức quản lý kinh doanh du lịch. Công tác này được tiến hành bởi chính các tổ chức đoàn thể của địa phương, các trường nghiệp vụ bằng nguồn ngân sách địa phương, ngân sách huyện cùng với sự giúp đỡ của các tổ chức liên quan bên ngoài.

Việc nâng cao năng lực và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương còn thể hiện ở việc chính quyền địa phương cần:

+Tạo điều kiện tốt nhất, tập trung khuyến khích sự tham gia vào các hoạt động phục vụ du lịch Trekking từ cộng đồng.

+Hỗ trợ vốn ban đầu cho người dân tổ chức, kinh doanh các dịch vụ du lịch.

+Giúp cộng đồng nâng cao sức mạnh của mình bằng việc tập trung thành lập các nhóm ngành nghề để họ có thể giúp đỡ lẫn nhau, tạo sức mạnh.

+Giới thiệu các dịch vụ, các nhóm ngành nghề hoạt động từ phía cộng đồng với các công ty lữ hành, từ đó tạo nên mối liên kết bền chặt giữa cộng đồng địa phương với các công ty du lịch.

PHẦN KẾT LUẬN

Hiện nay, sự chuyển hóa các khuynh hướng nhu cầu du lịch rất đa dạng và nhanh chóng. Đặc biệt là xu hướng *chuyển hóa từ du lịch thụ hưởng sang du lịch chủ động* với tính tích cực vận động, tính trách nhiệm đối với môi trường và nhu cầu được trải nghiệm của du khách. Nắm bắt để cung ứng và tiếp cận phù hợp là một yêu cầu rất quan trọng đối với chính quyền địa phương và những nhà đầu tư, kinh doanh tại điểm đến. Tính đa dạng của văn hóa và thiên nhiên Việt Nam đã và đang được thế giới công nhận, cần phát huy và gìn giữ được nguồn tài nguyên du lịch đó.

Du lịch Trekking là hoạt động du lịch đi bộ khám phá, mạo hiểm đang thu hút đông đảo giới trẻ. Nó có những tác dụng tích cực đối với sự phát triển của bản thân du khách.

Du lịch Trekking do không sử dụng các phương tiện hiện đại nên rất phù hợp để áp dụng đối với những nơi có sự nhạy cảm cao về môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa như các VQG và khu bảo tồn.

Trekking được hoạt động theo quan điểm du lịch sinh thái sẽ giúp tận dụng được những ưu điểm của du lịch sinh thái, có sự giáo dục môi trường và đóng góp cho địa phương vì vậy sẽ mang lại hiệu quả tích cực.

VQG Hoàng Liên có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch Trekking với địa hình đa dạng, cảnh quan đẹp, điều kiện tự nhiên phong phú, tính đa dạng sinh học cao và đa dạng hệ sinh thái; hơn thế nữa các nguồn tài nguyên du lịch nhân văn của Vườn cũng vô cùng độc đáo, với 5 dân tộc anh em sinh sống, mỗi dân tộc có những nét đẹp riêng trong văn hóa. Điều này tạo nên sự hấp dẫn đặc biệt đối với du khách ưa thích mạo hiểm, khám phá những điều mới lạ như khách du lịch Trekking. Tiềm năng to lớn ấy cần được đánh giá và khai thác hợp lý.

CĐDP cần nắm rõ được các giá trị của VQG, nền văn hóa của chính mình từ đó họ sẽ có trách nhiệm hơn trong công tác bảo tồn và phát huy chúng phục vụ cho phát triển du lịch. Du khách Trekking cũng cần được tuyên truyền, hướng dẫn để thêm hiểu biết về môi trường văn hóa và các điểm đến, giúp cho họ tạo được thiện cảm với CĐDP, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và gìn giữ các giá trị tự nhiên, văn hóa.

***Bước đầu nghiên cứu hoạt động du lịch Trekking tại vườn quốc gia Hoàng Liên
theo quan điểm du lịch sinh thái***

Du lịch Trekking phát triển theo nguyên tắc của du lịch sinh thái một cách đúng nghĩa thì sẽ đem lại những lợi ích về nhiều mặt, vừa phát huy được những lợi thế của VQG Hoàng Liên, vừa mang lại lợi ích thiết thực cho việc bảo tồn đa dạng sinh học và văn hóa bản địa. Chính vì vậy, VQG Hoàng Liên cần phát huy những thế mạnh của mình, để phát triển hoạt động này tương xứng với tiềm năng vốn có, góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Lê Anh, “ *Sapa –điểm đến hấp dẫn của loại hình Trekking tuor*”, tạp chí Du lịch Việt Nam, số 08/2009
2. Báo cáo: “*Đánh giá tình trạng các tuyến điểm Du lịch trên địa bàn huyện Sapa*”, Phòng văn hóa thông tin, 2009
3. Báo cáo tài nguyên của vườn quốc gia Hoàng Liên, 2008
4. Đội liên ngành huyện Sapa, “*Bản dự thảo hệ thống phân loại tuyến Du lịch*”, 2007
5. Phạm Trung Lương, “ *Du lịch sinh thái, những vấn đề lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*”, NXB Giáo Dục, 2001
6. “*SNV / IUCN Việt Nam, Dự án Hỗ trợ Du lịch bền vững*”, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, huyện Sapa, 2001
7. Trần Đức Thanh, “ *Nhập môn khoa học du lịch*”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999
8. Bùi Thị Hải Yến, “ *Quy hoạch Du lịch*”, “ *Tài nguyên Du lịch*” NXB Giáo Dục, 2009

